

Chỉ đạo nội dung:

Thượng tá, Thạc sỹ Mạc Thùy Dương

Biên tập:

Trung tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương

Thực hiện:

Đại úy QNCN, Cử nhân Bùi Khắc Phúc

Thiết kế bìa:

Trung úy, Kỹ sư Nguyễn Văn Nam

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về, Thư viện Quân đội biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 1 - 2024.

Thư mục gồm 2 phần:

- Phần I: Danh mục tài liệu mới: Giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.
- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
83 Lý Nam Đế - Hà Nội
Điện thoại: 069.554556

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Thuvienquandoi@gmail.com

Website: Thuvienquandoi.vn

Tvqd.bqp

PHẦN I: DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI

000 - TỔNG QUÁT

001. *AI - chuyện chưa kể/ Tomoe Ishizumi; Hằng Hache dịch.* - H.: Công thương, 2023. - 268tr.; 21cm.

**006.7 A103C/M.0181877 - M.0181878;
MP.0040707; VN.0084070 - VN.0084071**

002. *Đến Apple học về sáng tạo/ Ken Kocienda; Phạm Quốc Anh dịch.* - H.: Thế giới, 2022. - 315tr.; 24cm.

**004.2 Đ254A/M.0181947 - M.0181948;
MP.0040737; VV.0019734 - VV.0019735**

003. *IoT (Internet vạn vật) - Kiến trúc IoT, IoT công nghiệp và công nghiệp 4.0, IoT tổ ong/ Nguyễn Phạm Anh Dũng.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 268tr.; 27cm.

**004.678 I-312I/M.0181670 - M.0181671;
MP.0040607; VV.0019597 - VV.0019598**

004. *25 xu hướng công nghệ định hình cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0/ Bernard Marr; Phạm Duy Trung dịch.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 233tr.; 24cm.

**004 H103N/M.0181689 - M.0181690; MP.0040616;
VV.0019616 - VV.0019617**

020 – Khoa học thư viện và thông tin

005. *Nghệ thuật tư duy dựa trên dữ liệu: Đề ra quyết định thông minh hơn trong một thế giới không chắc chắn/ Hoàng Hữu Đà.* - In lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 360tr.; 23cm.

**025.04 Ngh250T/M.0182465 - M.0182466;
MP.0041001; VV.0019911 - VV.0019912**

006. *Quản lý Thư viện Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Hoàng Thị Thu*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 152tr.: + phụ lục; 30cm + + Phụ lục

025.109597

Qu105L/LV.00010366

007. *Quản lý Thư viện tỉnh Phú Thọ*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Đào Thu Hà*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 122tr.; 30cm + + Phụ lục

025.109597

Qu105L/LV.00010389

008. *Quản lý Thư viện Tổng hợp tỉnh Thừa Thiên Huế*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Đặng Thanh Hóa*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2020. - 166tr.; 30cm + + Phụ lục

025.109597

Qu105L/LV.00010372

060 – Các tổ chức tổng hợp và bảo tàng học

009. *Hoạt động giáo dục của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Lê Văn Đôn*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 161tr.; 30cm + + Phụ lục

069.07597

H411Đ/LV.00010388

010. *Hoạt động sưu tầm hiện vật của Bảo tàng Hồ Chí Minh*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 60310642/ *Nguyễn Văn Sơn*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2020. - 168tr.; 30cm + + Phụ lục

069.075597

H411Đ/LV.00010381

011. *Hoạt động sưu tầm hiện vật của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Phạm Phương Thủy*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 163tr.; 30cm + + Phụ lục

069.409597

H411Đ/LV.00010397

012. Hoạt động truyền thông của Bảo tàng Hà Nội: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Thị Hồng Điệp*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2018. - 160tr.; 30cm ++ Phụ lục

069.075 H411Đ/LV.00010349

013. Quản lý Bảo tàng Lịch sử Quốc gia: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Thị Thanh Hiền*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 208tr.; 30cm ++ Phụ lục

069.068 Qu105L/LV.00010358

014. Quản lý Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Mạnh Hải*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 182tr.; 30cm ++ Phụ lục

069.068 Qu105L/LV.00010355

015. Quản lý Bảo tàng tỉnh Hà Giang: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Hoàng Thị Mến*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 136tr.; 30cm ++ Phụ lục

069.068 Qu105L/LV.00010356

016. Xây dựng nguồn nhân lực Bảo tàng lịch sử quốc gia: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 60310642/ *Nguyễn Thị Hương Thơm*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2016. - 164tr.; 30cm ++ Phụ lục

069.63 X126Đ/LV.00010362

070 – Phương tiện truyền thông tư liệu, phương tiện truyền thông giáo dục, phương tiện truyền thông tin tức; nghề làm báo; xuất bản

017. Báo chí chính trị và cuộc sống: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Việt Thảo*. - H.: Lý luận chính trị, 2022. - 299tr.; 21cm.

070.449 B108C/VN.0084331 - VN.0084332

018. *Báo chí và truyền thông - Những góc tiếp cận*: Lý thuyết - Kỹ năng - Đạo đức/ *Trần Bá Dung*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2022. - 447tr.; 24cm.

**070.1 B108C/M.0181676 - M.0181677;
MP.0040610; VV.0019603 - VV.0019604**

019. *Biên tập báo chí*/ Nguyễn Quang Hòa. - Tái bản lần 3 có bổ sung, chỉnh sửa. - H.: Thông tin và Truyền thông, 2021. - 273tr.; 21cm.

**070.41 B305T/M.0182283 - M.0182284;
MP.0040902**

020. *Cẩm nang báo chí trực tuyến*: Kỹ năng sinh tồn và lớn mạnh trong kỷ nguyên số/ *Paul Bradshaw*; Ng.dịch: *Trịnh Ngọc Minh, Trịnh Huy Nam*. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 582tr.; 23cm.

**070.4 C120N/M.0182459 - M.0182460;
MP.0040998; VV.0019905 - VV.0019906**

021. *Lịch sử hội sách Frankfurt*/ Peter Weidhaas; An Khánh dịch. - H.: Thế giới, 2023. - 300tr.; 24cm.

**070.5 L302S/M.0182215 - M.0182216;
MP.0040869; VV.0019837 - VV.0019838**

022. *Quản lý tài chính tại Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam*: Luận án tiến sĩ tài chính - ngân hàng - bảo hiểm: 9340201/ *Trần Văn Quế*. - H.: Học viện Hậu cần, 2023. - 152tr.; 30cm + Phụ lục

070.594 Qu105L/LV.00010418

100 – TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

023. *Hiểu hết về triết học = How philosophy works/ Hồ Hồng Đăng dịch.* - H.: Thế giới, 2021. - 255tr.; 23cm.

100 H309H/M.0182421 - M.0182422; MP.0040980; VV.0019875 - VV.0019876

024. *Giáo trình Lịch sử triết học:* Dành cho đào tạo giảng viên không chuyên Triết học - Cử nhân văn bằng 2/ *Chủ biên: Bùi Xuân Quỳnh, Trần Hậu Tân.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 192tr.; 27cm.

109.0711 Gi-108T/LCV.0003001; M.0181809 - M.0181810; MP.0040673; VV.0019688 - VV.0019689

025. *50 ý tưởng triết học/ Ben Dupré; Ng.dịch: Thiên Trang, Đinh Hồng Phúc.* - H.: Thế giới, 2020. - 311tr.; 24cm.

100 N114M/M.0182449 - M.0182450; MP.0040976; VV.0019867 - VV.0019868

150 – Tâm lý học

026. *Hiểu hết về tâm lý học = How psychology works.* - H.: Thế giới, 2022. - 255tr.; 23cm.

150 H309H/M.0182431 - M.0182432; MP.0040985; VV.0019885 - VV.0019886

027. *Sức mạnh của toàn tâm toàn ý:* Bao gồm các bài tập rèn luyện để hoàn thiện kỹ năng/ *Jim Loehr, Tony Schwartz; Đỗ Kiện Ảnh dịch.* - Tái bản lần 4. - H.: Công thương, 2023. - 391tr.; 21cm.

157.1 S552M/M.0182086 - M.0182087; MP.0040814

153 – Quá trình thần kinh có ý thức và trí thông minh

028. Cách tư duy: Hướng dẫn sinh tồn trong một thế giới đầy bất đồng: = How to thing/ Alan Jacobs; Hoàng Đức Long dịch. - H.: Thế giới, 2021. - 227tr.; 21cm.

**153.42 C102T/M.0182313 - M.0182314;
MP.0040917**

029. Đứng để nước đến chân mới nhảy: Những bí kíp sáng tạo trong quản lý kế hoạch hàng ngày/ Jocelyn K. Glei; Ng.dịch: Nguyễn Chánh, Nguyễn Trang. - Tái bản lần 2. - H.: Thế giới, 2023. - 253tr.; 21cm.

**153.4 Đ556Đ/M.0182136 - M.0182137;
MP.0040839**

030. Nghệ thuật tư duy ngược dòng/ Humphrey B. Neill; Thùy Dương dịch. - Tái bản lần 2. - H.: Thế giới, 2022. - 200tr.; 18cm.

**153.42 Ngh250T/M.0182110 - M.0182111;
MP.0040826; VN.0084193 - VN.0084194**

031. Nhân loại đối đầu nhân tạo/ Kenneth Cukier, Viktor Mayer-Schonberger, Francis De Véricourt; Tân Nhân dịch. - H.: Thế giới, 2022. - 295tr.; 24cm.

**153 Nh121L/M.0182034 - M.0182035; MP.0040788;
VV.0019762 - VV.0019763**

032. Phương pháp ghi nhớ đỉnh cao: Bí quyết giúp bạn và con tập trung, nhớ dai mọi thứ dễ dàng với phương pháp SMER/ Phan Thanh Dũng. - H.: Thế giới, 2021. - 361tr.; 24cm.

**153.122 Ph561P/M.0182663 - M.0182664;
MP.0041098**

033. Sáng tạo sâu - Thâu ý tưởng/ Takahashi Nobuyuki; Thanh Huyền dịch. - H.: Công thương, 2023. - 172tr.; 21cm.

**153.35 S106T/M.0181693 - M.0181694;
MP.0040759; VN.0084140 - VN.0084141**

034. Soundtracks - Tối giản trong suy nghĩ: Tư duy tích cực để cuộc sống hạnh phúc/ *Jon Acuff; Đồng Linh dịch.* - H.: Công thương, 2022. - 351tr.; 19cm.

153.42 S435T/M.0181695 - M.0181696; MP.0040761

035. Tâm lý học thành công: Sức mạnh của niềm tin phát huy tiềm năng của chúng ta như thế nào/ *Carol S. Dweck; Hồ Hạnh Hảo dịch.* - Tái bản lần 10. - H.: Lao động, 2023. - 484tr.; 21cm.

**153.8 T120L/M.0182072 - M.0182073;
MP.0040807; VN.0084173 - VN.0084174**

036. Thao túng ký ức: Quá trình ghi nhớ, lãng quên và hình thành ký ức giả góc nhìn từ chuyên gia tâm lý học tội phạm/ *Julia Shaw; Linh Nguyễn dịch.* - H.: Công thương, 2022. - 355tr.; 19cm.

**153.12 Th108T/M.0181925 - M.0181926;
MP.0040731; VN.0084112 - VN.0084113**

037. Tư duy nhanh và chậm: Nên hay không nên tin vào trực giác/ *Daniel Kahneman; Ng.dịch: Hương Lan, Xuân Thanh.* - Tái bản lần 11. - H.: Thế giới, 2023. - 611tr.; 24cm.

**153.42 T550D/M.0182205 - M.0182206;
MP.0040864; VV.0019827 - VV.0019828**

155 – Tâm lý học khác biệt và phát triển

038. Bắt sóng tuổi ẩm ương: Giúp con bước qua tuổi dậy thì 12 - 17 không tổn thương/ *Isabelle Filliozat; Phúc Chi Nhi dịch.* - H.: Thế giới, 2022. - 276tr.; 21cm.

155.51 B118S/M.0182289 - M.0182290; MP.0040905

039. *Điểm đến của cuộc đời*: Đồng hành với người cận tử và những bài học cho cuộc sống/ *Đặng Hoàng Giang*. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 232tr.; 21cm.

155.937 Đ304Đ/M.0182317 - M.0182318;
MP.0040919

040. *Sống những ngày không hối tiếc*/ Lily Vui Vẻ. - H.: Thế giới, 2019. - 158tr.; 20cm.

155.333 S455N/M.0182691 - M.0182692; MP.0041112

041. *Tại sao là người ấy?*: Đi tìm tình yêu đích thực bằng cách thấu hiểu chính mình/ *Helen Fisher; Nguyễn Trường Giang dịch*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 470tr.; 21cm.

155.264 T103S/M.0182327 - M.0182328; MP.0040924

042. *Tâm lý học trẻ em*/ Phạm Toàn. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 532tr.; 20cm.

155.4 T120L/M.0182471 - M.0182472;
MP.0041004; VN.0084345 - VN.0084346

043. *Thuật đọc tâm*: Enneagram - Cẩm nang giúp nhìn thấu tâm lý đối phương/ *Don Richard Riso, Russ Hudson; Lê Nguyễn Hà An dịch*. - H.: Hồng đức, 2021. - 550tr.; 24cm.

155.26 Th504Đ/M.0182199 - M.0182200;
MP.0040861; VV.0019821 - VV.0019822

158 – Tâm lý học ứng dụng

044. *Cách mạng 5 giờ sáng*: Làm chủ bình minh - Nâng tầm cuộc sống/ *Cao Công Thành*. - H.: Thế giới, 2020. - 211tr.; 20cm.

158.1 C102M/M.0182695 - M.0182696;
MP.0041114

045. Cân bằng cảm xúc mọi lúc mọi nơi: Để thoát khỏi hồ sâu trầm cảm, lo âu và tức giận không kiểm soát/ *Daniel Rutley; Tạ Thanh Hải dịch.* - H.: Công thương, 2023. - 460tr.; 21cm.

**158.1 C121B/M.0182074 - M.0182075;
MP.0040808; VN.0084175 - VN.0084176**

046. Dám quả quyết dám tâm huyết/ Tuệ Tâm. - H.: Dân trí, 2021. - 159tr.; 19cm.. - (Tủ sách trí tuệ)

**158.1 D104Q/M.0182675 - M.0182676;
MP.0041104**

047. Dũng cảm đương đầu phép màu sẽ đến. - H.: Dân trí, 2020. - 219tr.; 19cm.. - (Tủ sách trí tuệ)

**158.1 D513C/M.0182683 - M.0182684;
MP.0041108**

048. Đừng phí hoài tuổi trẻ/ Nguyễn Anh Dũng. - H.: Thế giới, 2023. - 161tr.; 20cm.

158.1 Đ556P/M.0182693 - M.0182694; MP.0041113

049. Hạnh phúc dẫn lối thành công: Thực hành giáo dục tích cực trong gia đình và nhà trường/ *Bùi Ngọc, Kim Chi, Minh Thành.* - H.: Thế giới, 2021. - 302tr.; 21cm.

**158.2 H107P/M.0182339 - M.0182340;
MP.0040930**

050. Kẻ thù của ý chí: Tại sao bạn quyết tâm mãi mà không thành công?/ *Benjamin Hardy; Lê Nguyễn Hoàng Linh dịch.* - Tái bản lần 1. - H.: Công thương, 2022. - 291tr.; 21cm.

**158 K200T/M.0182140 - M.0182141; MP.0040841;
VN.0084205 - VN.0084206**

051. *Khát vọng vô bờ chứ đừng đại khờ/ Tuệ Tâm.* - H.: Dân trí, 2021. - 160tr.; 19cm.. - (Tủ sách trí tuệ)

158 Kh110V/M.0182677 - M.0182678; MP.0041105

052. *Kỷ luật bản thân/ Peg Dawson, Richard Guare; Ngô Cẩm Ly dịch.* - H.: Công thương, 2022. - 395tr.; 21cm.

**158.1 K600L/M.0181965 - M.0181966;
MP.0040749**

053. *Làm chủ số phận/ Nguyễn Anh Dũng.* - H.: Dân trí, 2023. - 207tr.; 20cm.

**158.1 L104C/M.0182671 - M.0182672;
MP.0041102**

054. *Lãnh đạo bản thân:* Cách trở thành một nhà lãnh đạo thành công hơn, hiệu lực hơn và hiệu quả hơn từ bên trong/ *Andrew Bryant, Ana Lucia Kazan; Lê Minh Ngọc dịch.* - H.: Công thương, 2022. - 261tr.; 24cm.

**158.4 L107Đ/M.0182116 - M.0182117;
MP.0040829; VV.0019792 - VV.0019793**

055. *Ngay bây giờ không đợi chờ/ Tuệ Tâm.* - H.: Dân trí, 2021. - 155tr.; 19cm.. - (Tủ sách trí tuệ)

**158.1 Ng112B/M.0182673 - M.0182674;
MP.0041103**

056. *Ranh giới tự do:* Tạo dựng mối quan hệ tích cực và lành mạnh/ *Nedra Glover Tawwab; Bích Nga dịch.* - H.: Thế giới, 2022. - 326tr.; 21cm.

**158.1 R107G/M.0181951 - M.0181952;
MP.0040743; VN.0084114 - VN.0084115**

057. *Sống là chính mình giữa đời muôn hình.* - H.: Dân trí, 2020. - 231tr.; 19cm.

158.1 S455L/M.0182681 - M.0182682; MP.0041107

058. *Sống ước mơ và khát vọng/ Đào Ngọc Cường.* - H.: Dân trí, 2021. - 261tr.; 20cm.

**158.1 S455U/M.0182687 - M.0182688;
MP.0041110**

059. *Sợ hãi là bản năng, quyết đoán là bản lĩnh, can đảm là tôi luyện/ Ryan Holiday; Dương Bùi dịch.* - H.: Thanh niên, 2022. - 403tr.; 21cm.

**158 S460H/M.0181909 - M.0181910; MP.0040723;
VN.0084096 - VN.0084097**

060. *Yêu thương cho đi là yêu thương còn mãi.* - H.: Dân trí, 2020. - 235tr.; 19cm.. - (Tủ sách trí tuệ)

**158.1 Y606T/M.0182679 - M.0182680;
MP.0041106**

061. *21 phẩm chất vàng của nhà lãnh đạo/ John C. Maxwell; Hà Quang Hùng dịch.* - Tái bản lần 5. - H.: Lao động, 2022. - 211tr.; 21cm.

**158.4 H103M/M.0182096 - M.0182097;
MP.0040819; VN.0084189 - VN.0084190**

062. *25 thuật đức nhân tâm/ John C. Maxwell; Nguyễn Thị Thoa dịch.* - Tái bản lần 4. - H.: Lao động, 2022. - 249tr.; 21cm.

**158.2 H103N/M.0182098 - M.0182099;
MP.0040820; VN.0084191 - VN.0084192**

200 – TÔN GIÁO

063. *Lược sử tôn giáo/ Richard Holloway; Loan Vũ dịch.* - H.: Thế giới, 2023. - 297tr.; 24cm.

**200.9 L557S/M.0182447 - M.0182448;
MP.0040993; VV.0019897 - VV.0019898**

064. *Nhà nước pháp quyền và tôn giáo ở Việt Nam/ Đỗ Quang Hưng.* - H.: Hà Nội, 2022; 24cm.

T.1: Tôn giáo và xã hội. - 286tr.

**200.9597 Nh100N/M.0181929 - M.0181930;
VV.0019714 - VV.0019715**

T.2: Tôn giáo và luật pháp. - 255tr.

**200.9597 Nh100N/M.0181931 - M.0181932;
VV.0019716 - VV.0019717**

T.3: Tôn giáo và nhà nước. - 388tr.

**200.9597 Nh100N/M.0181933 - M.0181934;
VV.0019718 - VV.0019719**

065. *Phù thuật và tín ngưỡng An Nam/ Paul Giran; Hiệu Constant dịch.* - H.: Thế giới, 2021. - 405tr.; 25cm.

**200.9597 Ph500T/M.0182385 - M.0182386;
MP.0040961; VV.0019849 - VV.0019850**

290 – Tôn giáo khác

294 – Tôn giáo có nguồn gốc Ấn Độ

066. *Dẫu có ra đi vẫn sẽ cười/ Mộc Trầm.* - H.: Thế giới, 2022. - 260tr.; 20cm.

**294.3 D125C/M.0182685 - M.0182686;
MP.0041109**

067. *Đừng lo lắng*: 48 bài học an diệu nổi lo âu từ một vị Thiền sư/
Shunmyo Masuno; Tinh Nguyệt Tâm dịch. - H.: Lao động, 2022. -
232tr.; 21cm.

**294.34442 Đ556L/M.0181881 - M.0181882;
MP.0040709**

068. *Những vị thần Bắc Âu*: *Ingri Mortenson, Edgar Parin
D'aulaire; Đoàn Mai dịch.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2020. - 161tr.; 29cm.

**293.13 Nh556V/M.0182381 - M.0182382;
MP.0040959**

069. *Người sống cũng cần phải hồi sinh*: *Tánh Pháp (Soul).* - In
lần 2. - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 379tr.; 21cm.

**294.3444 Ng558S/M.0181967 - M.0181968;
MP.0040750; VN.0084128 - VN.0084129**

070. *Trí tuệ cổ xưa*: Tất cả các loại Nghiệp/ *Eric Wu, Geshe
Michael Roach, Yan Tang; Trần Nữ Ái Hiền dịch.* - In lần 2. - H.:
Công thương, 2023. - 400tr.; 21cm.

**294.3422 Tr300T/M.0181961 - M.0181962;
VN.0084122 - VN.0084123**

071. *Trí tuệ của sự từ bi*: *Đức Đạt Lai Lạt Ma, Victor Chan; Như
Lôi dịch.* - H.: Thế giới, 2022. - 319tr.; 21cm.

**294.3923092 Tr300T/M.0181837 - M.0181838;
MP.0040687; VN.0084030 - VN.0084031**

299 – Tôn giáo không quy định ở chỗ khác

072. Chính trực: Can đảm vượt khỏi thiên kiến đám đông để tìm về chân lý đích thực/ *Osho; Phí Mai dịch.* - H.: Lao động, 2022. - 319tr.; 21cm.

**299.93 Ch312T/M.0181919 - M.0181920;
MP.0040728; VN.0084106 - VN.0084107**

073. Cuộc hành hương nội tại: Hành trình buông bỏ cái tôi và đánh thức nguồn năng lượng bản thể/ *Osho; Kiều Hoa dịch.* - H.: Lao động, 2022. - 363tr.; 21cm.

**299.93 C514H/M.0181915 - M.0181916;
MP.0040726; VN.0084102 - VN.0084103**

074. Giác ngộ: Đừng để chân lý của ai đó trở thành triết lý của bạn/ *Osho; Nhung Nguyễn dịch.* - H.: Lao động, 2022. - 267tr.; 21cm.

**299.93 Gi-101N/M.0181911 - M.0181912;
MP.0040724; VN.0084098 - VN.0084099**

075. Tâm trí tĩnh thức: Sự thông thái đến từ cuộc gặp gỡ giữa tâm hồn và lý trí/ *Osho; Nhung Nguyễn dịch.* - H.: Lao động, 2022. - 255tr.; 21cm.

**299.93 T120T/M.0181913 - M.0181914;
MP.0040725; VN.0084100 - VN.0084101**

076. Tự tôn: Thấu hiểu bản thể thuần khiết để khơi dậy năng lượng tích cực/ *Osho; Minh Châu dịch.* - H.: Lao động, 2022. - 255tr.; 21cm.

**299.93 T550T/M.0181917 - M.0181918;
MP.0040727; VN.0084104 - VN.0084105**

300 – KHOA HỌC XÃ HỘI

077. *Cư xử như đàn bà suy nghĩ như đàn ông*: Điều đàn ông thực sự nghĩ về tình yêu, mối quan hệ, sự gần gũi, và cam kết/ *Steve Harvey; Trần Hoa dịch*. - Tái bản có bổ sung. - H.: Hội nhà văn, 2022. - 320tr.; 21cm.

**306.7 C550X/M.0182311 - M.0182312;
MP.0040916**

078. *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, nhân văn và đạo đức*: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành Hồ Chí Minh học - Văn bằng 2/ *Chủ biên: Nguyễn Đình Bắc, Nguyễn Hữu Lập*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 308tr.; 27cm.

**306.09597 Gi-108T/LCV.0003018; M.0181799 -
M.0181800; MP.0040669; VV.0019678 - VV.0019679**

079. *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và đạo đức*: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội, trình độ đại học/ *Nguyễn Tùng Lâm Chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 200tr.; 27cm.

**306.09597 Gi-108T/LCV.0002968 - LCV.0002969;
MP.0040650; VV.0019644 - VV.0019645**

080. *Hà Nội thanh lịch*/ Hoàng Đạo Thúy. - H.: Nxb. Hà Nội, 2020. - 278tr.; 21cm.

**306.09597 H100N/M.0182337 - M.0182338;
MP.0040929; VN.0084321 - VN.0084322**

081. *Hạnh phúc là con đường*: Từ chuyển hóa nội tại tới cải tiến xã hội, vì một xã hội nhân ái/ *Hà Vĩnh Thọ; Nhóm dịch: Tịnh Trúc Gia*. - H.: Thế giới, 2022. - 363tr.; 21cm.

**306.095498 H107P/M.0182303 - M.0182304;
MP.0040912; VN.0084313 - VN.0084314**

082. *Một góc nhìn văn hóa - Vấn đề và suy ngẫm/ Lê Văn Toan.* - Thái Nguyên: Đại học Thái Nguyên, 2022. - 448tr.; 24cm.

**306.09597 M458G/M.0182273 - M.0182274;
MP.0040897; VV.0019845 - VV.0019846**

083. *Nghiên cứu cơ sở lý luận văn hóa trong bối cảnh hiện nay:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Duy Bắc.* - H.: Lý luận chính trị, 2022. - 330tr.; 21cm.

306 Ngh305C/VN.0084329 - VN.0084330

084. *Tâm lý người An Nam:* Tính cách dân tộc, tiến trình lịch sử, tri thức, xã hội và chính trị/ *Paul Giran; Nguyễn Tiến Văn dịch.* - H.: Hội nhà văn, 2022. - 260tr.; 21cm.

**306.09597 T120L/M.0182341 - M.0182342;
MP.0040931; VN.0084323 - VN.0084324**

085. *Thường thức lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa/ Vũ Thị Phương Hậu chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 138tr.; 21cm.. - (Tủ sách Thường thức chính trị)

**306.09597 Th561T/M.0181989 - M.0181990;
MP.0040772; VN.0084158 - VN.0084159**

086. *Tư tưởng của Lênin về văn hóa vô sản và định hướng vận dụng xây dựng nền văn hóa ở Việt Nam hiện nay:* Luận án thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 8229008/ *Nguyễn Lộc Đức.* - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 98tr.; 30cm + Phụ lục

306.09597 T550T/LV.00010412

320 – Khoa học Chính trị

087. *Đẩy lùi nguy cơ "chệch hướng"*. - H.: Dân trí, 2023. - 195tr.; 19cm.

**320.9597 Đ126L/M.0182503 - M.0182504;
MP.0041020; VN.0084371 - VN.0084372**

088. *Địa - Chính trị thế giới/ Đồng chủ biên: Nguyễn Thị Quế, Ngô Thị Thúy Hiền*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 380tr.; 21cm.

**320.12 Đ301C/M.0181981 - M.0181982;
MP.0040768; VN.0083950 - VN.0083951**

089. *Giáo trình Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế: Dành cho đào tạo giảng viên chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, cử nhân văn bằng 2/ Chủ biên: Lê Xuân Thủy, Lưu Duy Toàn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 340tr.; 27cm.

**320.532090711 Gi-108T/LCV.0003002; MP.0040641;
VV.0019624 - VV.0019625**

090. *Hệ thống chính trị nước Cộng hòa Ấn Độ: Sách chuyên khảo/ Lê Thị Hằng Nga chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 472tr.; 21cm.

**320.954 H250T/M.0181887 - M.0181888;
MP.0040712; VN.0084074 - VN.0084075**

091. *Một số vấn đề chính trị nổi bật của khu vực Mỹ Latinh hiện nay: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Anh Hùng chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 412tr.; 21cm.

**320.98 M458S/M.0181891 - M.0181892;
MP.0040714; VN.0084078 - VN.0084079**

092. *Nhận diện và ngăn chặn "Diễn biến hòa bình" trong tình hình mới*. - H.: Dân trí, 2023. - 203tr.; 19cm.

**320.4597 Nh121D/M.0182505 - M.0182506;
MP.0041021; VN.0084373 - VN.0084374**

093. *Sự trả thù của địa lý*: Ghi chép/ Robert D. Kaplan; Đào Đình Bắc dịch. - Tái bản. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 476tr.; 24cm.

**320.12 S550T/M.0182180 - M.0182181;
MP.0040855; VV.0019802 - VV.0019803**

094. *Thường thức về: Các tổ chức trong hệ thống chính trị/ Đồng chủ biên: Lưu Văn Quảng, Phạm Thế Lực. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 132tr.; 21cm.. - (Tủ sách Thường thức chính trị)*

**320.9597 Th561T/M.0181995 - M.0181996;
MP.0040775; VN.0083958 - VN.0083959**

095. *Tuyển lợi thế: Chiến lược lớn của Nhật Bản trong kỷ nguyên Abe Shinzo*: Sách tham khảo/ Michael J. Green; Biên dịch: Lý Thị Hải Yến, Chu Hải Phong, Phùng Đức Tường. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 454tr.; 24cm.

**320.952 T527L/M.0182056 - M.0182057;
MP.0040799; VV.0019778 - VV.0019779**

324 – Quá trình chính trị

096. *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*: Sách chuyên khảo/ Đào Tuấn Anh chủ biên. - H.: Lý luận chính trị, 2022. - 357tr.; 21cm.

324.2597075 B108V/VN.0084327 - VN.0084328

097. *Bồi dưỡng năng lực công tác dân vận của đội ngũ trung đội trưởng ở Sư đoàn 312 Quân đoàn 1 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ Hoàng Hữu Nghị. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 131tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 B452D/LV.00010437

098. Bồi dưỡng năng lực công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ cán bộ chỉ huy đơn vị quản lý học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ Nguyễn Hoàng Huy. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 127tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.00010405

099. Bồi dưỡng năng lực tiến hành công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các lữ đoàn đặc công, Binh chủng Đặc công hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8110202/ Bùi Đức Thiện. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 127tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.00010410

100. Bồi dưỡng năng lực tiến hành công tác tư tưởng cho học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ Lê Văn Quân. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 118tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.00010425

101. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác dân vận các cấp (Hỏi - đáp). - H.: Dân trí, 2023. - 151tr.; 19cm.

324.2597075

B452D/M.0182170 - M.0182171;

MP.0040854

102. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tư tưởng của Đảng (Hỏi - đáp). - H.: Dân trí, 2023. - 151tr.; 19cm.

324.2597075

B452D/M.0181825 - M.0181826;

VN.0084237 - VN.0084238

103. Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong diễn tập chiến thuật của lữ đoàn pháo phòng không ở các quân đoàn hiện

nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Đoàn Thanh Thủy*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 112tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010423

104. *Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới của bộ đội biên phòng tỉnh Hà Tĩnh hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Tiến Anh*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 112tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010433

105. *Chất lượng công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên của tổ chức cơ sở đảng ở Đảng bộ Học viện Chính trị hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Hoàng Hữu Nghị*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 122tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010436

106. *Chất lượng lãnh đạo đấu tranh trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng của Đảng bộ Học viện Quốc phòng hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Bùi Xuân Tuấn*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 123tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010438

107. *Chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của Đảng bộ Trường Quân sự Quân khu 9 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Bé Tám*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 141tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010431

108. *Chất lượng lãnh đạo xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của các đảng bộ tiểu đoàn học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà

nước: 8310202/ *Lê Thế Hiệp*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 114tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 Ch124L/LV.00010407

109. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đại hội Đảng ta/ Lê Văn Yên*. - H.: Thông tin và Truyền thông, 2020. - 332tr.; 21cm.

324.2597075 Ch500T/M.0182281 - M.0182282;
MP.0040901; VN.0084303 - VN.0084304

110. *Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng các văn bản quy định và hướng dẫn thi hành*. - H.: Hồng Đức, 2022. - 387tr.; 27cm.

324.2597075 C455T/M.0182539; VV.0019923 -
VV.0019924

111. *Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*: Sách chuyên khảo/ *Lê Văn Cường, Nguyễn Mậu Tuân*. - H.: Lý luận chính trị, 2022. - 250tr.; 21cm.

324.2597075 C455T/VN.0084335 - VN.0084336

112. *Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm (Theo Quy định số 69-QĐ/TW ngày 6 tháng 7 năm 2022)*. - H.: Hồng Đức, 2022. - 395tr.; 27cm.

324.2597075 C455T/M.0182016 - M.0182017;
VV.0019752 - VV.0019753

113. *Đảng bộ Học viện Phòng không - Không quân lãnh đạo xây dựng đội ngũ đảng viên từ năm 2010 đến năm 2020*: Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Khuất Trung Dũng*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 114tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 Đ106B/LV.00010439

114. *Đảng bộ Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng từ năm 2010 đến năm 2020*: Luận văn

thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Dương Văn Thiên*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 119tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 Đ106B/LV.00010403

115. Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc từ năm 2009 đến năm 2019: Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Trần Thế Khanh*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 116tr.; 30cm + Phụ lục
324.597075 Đ106B/LV.00010400

116. Đảng bộ tỉnh Hà Nam lãnh đạo phát triển khu, cụm công nghiệp từ năm 2010 đến năm 2020: Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Trần Văn Thắng*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 108tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 Đ106B/LV.00010401

117. Đảng bộ tỉnh Hải Dương lãnh đạo phát triển công nghiệp từ năm 2010 đến năm 2020: Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Vũ Xuân Phú*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 119tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 Đ106B/LV.00010402

118. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ năm 2011 đến năm 2020: Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Trịnh Đình Việt*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 114tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 Đ106C/LV.00010404

119. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng thời kỳ 1986 - 1996: Thành tựu và bài học kinh nghiệm: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Thị Hồng Mai chủ biên*. - H.: Lý luận chính trị, 2022. - 258tr.; 21cm.
324.2597075 Đ106C/VN.0084333 - VN.0084334

120. Đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. - H.: Dân trí, 2023. - 195tr.; 19cm.

**324.2597075 Đ125T/M.0182501 - M.0182502;
MP.0041019; VN.0084369 - VN.0084370**

121. Giáo trình Công tác đảng, công tác chính trị - Phần công tác đảng, công tác chính trị trong các nhiệm vụ: Dùng cho đào tạo sĩ quan chính trị cấp phân đội, trình độ đại học/ *Lê Tuấn Anh chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 272tr.; 27cm.

**324.2597075 Gi-108T/LCV.0002981 -
LCV.0002982; MP.0040648; VV.0019640 - VV.0019641**

122. Giáo trình Công tác đảng, công tác chính trị - Phần công tác tư tưởng: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp chiến thuật, chiến dịch/ *Trần Ngọc Hồi chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 240tr.; 27cm.

**324.2597075 Gi-108T/LCV.0002966 -
LCV.0002967; MP.0040647; VV.0019638 - VV.0019639**

123. Giáo trình Công tác đảng, công tác chính trị trong các nhiệm vụ chủ yếu của Bộ đội Biên phòng tỉnh, thành phố: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp chiến thuật, chiến dịch/ *Trần Ngọc Hồi chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 152tr.; 27cm.

**324.2597075 Gi-108T/LCV.0003015 -
LCV.0003016; MP.0040658; VV.0019660 - VV.0019661**

124. Giáo trình Công tác đảng, công tác chính trị trong các nhiệm vụ chủ yếu của Bộ đội Không quân: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp chiến thuật, chiến dịch/ *Phạm Gia Cư chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 132tr.; 27cm.

**324.2597075 Gi-108T/LCV.0002962 -
LCV.0002963; MP.0040655; VV.0019654 - VV.0019655**

125. *Giáo trình Công tác đảng, công tác chính trị trong các nhiệm vụ chủ yếu của Bộ đội Phòng không*: Dùng cho đào tạo cán bộ cấp chiến thuật, chiến dịch/ *Cán Xuân Hùng chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 160tr.; 27cm.

**324.2597075 Gi-108T/LCV.0002972 -
LCV.0002973; MP.0040654; VV.0019652 - VV.0019653**

126. *Giáo trình Công tác đảng, công tác chính trị trong công tác quân sự, quốc phòng địa phương*: Dùng cho đào tạo sĩ quan chính trị cấp phân đội, trình độ đại học/ *Nguyễn Huy Hoàng chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 188tr.; 27cm.

**324.2597075 Gi-108T/LCV.0002964 -
LCV.0002965; MP.0040649; VV.0019642 - VV.0019643**

127. *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*: Dùng cho đào tạo chính ủy trung, sư đoàn/ *Chủ biên: Nguyễn Văn Sự, Trần Hồng Hải*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 244tr.; 27cm.

**324.2597075 Gi-108T/LCV.0002998 -
LCV.0002999; M.0181803 - M.0181804; MP.0040670;
VV.0019682 - VV.0019683**

128. *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*: Dùng cho đào tạo sĩ quan chỉ huy - tham mưu, hậu cần, kỹ thuật, quân y, tình báo cấp phân đội, trình độ đại học/ *Bùi Bạch Đằng chủ biên*. - Tái bản lần 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 320tr.; 27cm.

324.2597075 Gi-108T/LCV.0002992 - LCV.0002993

129. *Học và làm theo Bác - Tư tưởng Hồ Chí Minh - Để Đảng ta mãi là đạo đức, là văn minh*/ *Hoàng Chí Bảo*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 369tr.; 21cm.

**324.2597075 H419T/M.0182485 - M.0182486;
MP.0041011; VN.0084353 - VN.0084354**

130. Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H.: Thanh niên, 2023. - 183tr.; 19cm.

**324.59704 L504K/M.0181821 - M.0181822;
VN.0084241 - VN.0084242**

131. Một số quy định mới của Đảng về công tác tổ chức, cán bộ (Hỏi - đáp): Hỏi - Đáp. - H.: Dân trí, 2023. - 151tr.; 19cm.

**324.2597075 M458S/M.0182174 - M.0182175;
VN.0084225 - VN.0084226**

132. Nâng cao bản lĩnh chính trị của lực lượng dân quân tự vệ biển ở tỉnh Kiên Giang hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ Nguyễn Ngọc Sơn. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 116tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 N122C/LV.00010428

133. Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong diễn tập khu vực phòng thủ quận, huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ Nguyễn Bá Hiền. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 106tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 N122C/LV.00010424

134. Nâng cao chất lượng công tác quản lý đảng viên của các đảng bộ tiểu đoàn học viên ở Trường Sĩ quan Tăng Thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ Nguyễn Tuấn. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 120tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 N122C/LV.00010435

135. Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của các đơn vị quản lý học viên ở Học viện Phòng không - Không quân: Luận văn thạc

sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Phạm Khắc Hải*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 136tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 N122C/LV.00010429

136. *Nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ chỉ ủy viên đại đội bộ binh thuộc Đảng bộ Sư đoàn 10 Quân đoàn 3 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Văn Duy*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 112tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 N122C/LV.00010434

137. *Nâng cao năng lực tiến hành công tác tư tưởng của đội ngũ chính trị viên đại đội quản lý học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Lê Trường Sinh*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 120tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 N122C/LV.00010427

138. *Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu trong cán bộ, đảng viên ở đảng bộ tỉnh Đồng Nai hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Nguyễn Văn Phương*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 127tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 Ph431C/LV.00010459

139. *Thường thức về xây dựng Đảng: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng*/ *Nguyễn Minh Tuấn* chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 147tr.; 21cm.. - (Tủ sách Thường thức chính trị)
324.2175 Th561T/M.0181991 - M.0181992;
MP.0040773; VN.0084160 - VN.0084161

140. *Tiến trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2021)*/

Ngô Đăng Tri. - H.: Thông tin và truyền thông, 2022. - 510tr.; 24cm.

324.2597075 T305T/M.0181674 - M.0181675;
MP.0040609; VV.0019601 - VV.0019602

141. *Xây dựng đội ngũ cán bộ ở Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn, Bộ Quốc phòng hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Văn Trọng.* - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 112tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 X126D/LV.00010426

327 – Quan hệ quốc tế

142. *Chính sách an ninh của Mỹ với Đông Nam Á dưới thời tổng thống Donald Trump:* Sách chuyên khảo/ *Phạm Cao Cường chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 426tr.; 24cm.

327.73059 Ch312S/M.0181937 - M.0181938;
MP.0040733; VV.0019722 - VV.0019723

143. *Chính sách Hướng Nam mới của Đài Loan và tác động của nó đối với quan hệ Đài Loan - Đông Nam Á:* Sách chuyên khảo/ *Đàm Huy Hoàng chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 312tr.; 21cm.

327.51249059 Ch312S/M.0181899 - M.0181900;
MP.0040718; VN.0084086 - VN.0084087

144. *Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc:* Sách chuyên khảo/ *Hoàng Phúc Lâm chủ biên.* - H.: Lý luận chính trị, 2022. - 219tr.; 21cm.

327.597 Ch500Đ/VN.0084341 - VN.0084342

145. *Đối đầu Nga - Mỹ "Cuộc chiến tranh lạnh" mới?:* Sách tham

khảo/ Igor Prokopenko; Ng.dịch: Lê Thanh Vạn, Nguyễn Trung.... -
H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 339tr.; 21cm.

**327.16 Đ452Đ/M.0181977 - M.0181978;
MP.0040765; VN.0083972 - VN.0083973**

146. Giáo trình Quan hệ quốc tế: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, trình độ đại học/ *Nguyễn Hùng Sơn chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 192tr.; 27cm.

**327.0711 Gi-108T/LCV.0003000; VV.0019626 -
VV.0019627**

147. Giáo trình quan hệ quốc tế: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, cử nhân văn bằng 2/ *Nguyễn Hùng Sơn chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 272tr.; 27cm.

**327.0711 Gi-108T/LCV.0003006; M.0181807 -
M.0181808; MP.0040672; VV.0019686 - VV.0019687**

148. Hợp tác an ninh của Mỹ với Ấn Độ trong bối cảnh mới: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Lan Hương chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 523tr.; 21cm.

**327.73054 H466T/M.0181889 - M.0181890;
MP.0040713; VN.0084076 - VN.0084077**

149. Nhật Bản và Việt Nam là "đồng minh tự nhiên"/ *Umeda Kunio; Nguyễn Thị Lan Hương dịch.* - H.: Thế giới, 2023. - 232tr.; 24cm.

**327.597052 Nh124B/M.0182217 - M.0182218;
MP.0040870; VV.0019839 - VV.0019840**

150. Quan hệ của Việt Nam với hai quốc gia trên bán đảo Triều Tiên: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Thị Thắm chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 252tr.; 21cm.

**327.5970519 Qu105H/M.0181905 - M.0181906;
MP.0040721; VN.0084092 - VN.0084093**

151. *Sức mạnh mềm của Trung Quốc trong cạnh tranh chiến lược với Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương*: Tác động và hàm ý đối với Việt Nam (Sách chuyên khảo)/ *Đinh Thị Hiền Lương chủ biên*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 499tr.; 24cm.

**327.51 S552M/M.0182064 - M.0182065;
MP.0040803; VV.0019570, VV.0019786 - VV.0019787**

152. *Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số*: Thách thức và cơ hội (Sách tham khảo)/ *Fatima Roumate chủ biên; Đinh Trọng Minh dịch*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 454tr.; 24cm.

**327.101 Tr300T/M.0182058 - M.0182059;
MP.0040800; VV.0019780 - VV.0019781**

153. *Việt - Nhật thông thư*: Các bức quốc thư bang giao giữa chính quyền Đảng Trong với Nhật Bản thế kỷ XVI-XVII. - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 188tr.; 21cm.

**327.597052 V000N/M.0181843 - M.0181844;
MP.0040690; VN.0084036 - VN.0084037**

154. *Việt Nam - Campuchia chung một dòng sông*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 398tr.; 24cm.

327.5970596 V308N/M.0181680; VV.0019607

330 – Kinh tế học

155. *Economix*: Các nền kinh tế vận hành (và không vận hành) thế nào, và tại sao?/ *Michael Goodwin; Phan Linh Lan dịch*. - H.: Dân trí, 2023. - 306tr.; 25cm.

330 E201/M.0182389 - M.0182390; MP.0040963

156. *Tạo lập kế hoạch kinh doanh for dummies/ Veechi Curtis; Nguyễn Ngọc Anh dịch.* - H.: Công thương, 2022. - 476tr.; 24cm.

330 T108L/M.0182042 - M.0182043; MP.0040792; VV.0019770 - VV.0019771

157. *Thế chế kinh tế thị trường Việt Nam, Liên Bang Nga, một số nước Đông Âu và Trung Quốc:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Quang Thuần chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 255tr.; 24cm.

330.12 Th250C/M.0182066 - M.0182067; MP.0040804; VV.0019559, VV.0019788 - VV.0019789

331 – Kinh tế học lao động

158. *Chính sách giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc/* *Đông chủ biên: Nguyễn Hữu Công, Đỗ Thùy Ninh.* - Thái Nguyên: Đại học Thái Nguyên, 2022. - 300tr.; 21cm.

331.120424 Ch312S/M.0182277 - M.0182278; MP.0040899; VN.0084299 - VN.0084300

159. *Nhân tố xã hội ảnh hưởng đến chất lượng nhân lực và hướng giải pháp phát triển bền vững doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay/* *Nguyễn Đức Chiện.* - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 332tr.; 21cm.

331.1109597 Nh121T/M.0181893 - M.0181894; MP.0040715; VN.0084080 - VN.0084081

160. *Quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất ở Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế:* Sách chuyên khảo/ *Ngô Tuấn Nghĩa chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 400tr.; 24cm.

**331.09597 Qu105H/M.0182054 - M.0182055;
MP.0040798; VV.0019776 - VV.0019777**

332 – Kinh tế học tài chính

161. Chết vì chứng khoán: Câu chuyện về nhà đầu tư chứng khoán vĩ đại nhất mọi thời đại: Jesse Livermore/ *Richard Smitten*; *Ng. dịch: Duy Dực, Quỳnh Nga, Minh Thu.* - Tái bản lần 4. - H.: Lao động, 2022. - 480tr.; 21cm.

**332.645 Ch258V/M.0181959 - M.0181960;
MP.0040747**

162. Donald Trump - Chiến lược đầu tư bất động sản: Những bài học của tỷ phú Trump cho nhà đầu tư nhỏ/ *Geogre H. Ross, Andrew James McLean*; *Ng. dịch: Thùy DƯơng, Thúy Hà.* - Tái bản lần 5. - H.: Lao động, 2022. - 338tr.; 21cm.

**332.6324 D429T/M.0182082 - M.0182083;
MP.0040812; VN.0084181 - VN.0084182**

163. Hiểu hết về tiền = *How many works.* - H.: Thế giới, 2023. - 255tr.; 23cm.

**332.4 H309H/M.0182445 - M.0182446;
MP.0040992; VV.0019895 - VV.0019896**

164. Nâng cao năng lực quản trị công ty tại các ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước Việt Nam: Luận án tiến sĩ tài chính - ngân hàng - bảo hiểm: 9340201/ *Hà Văn Thủy.* - H.: Học viện Hậu cần, 2023. - 156tr.; 30cm + Phụ lục

332.1209597 N122C/LV.00010416

165. Những bài học đầu tư từ Warren Buffett. - Tái bản lần 3. - H.: Công thương, 2022. - 323tr.; 24cm.

**332.6 C513L/M.0182032 - M.0182033;
MP.0040787; VV.0019760 - VV.0019761**

166. *Tiêu sao cho khéo*: Cẩm nang dạy trẻ từ 8 tuổi cách tiêu tiền thông minh/ *Jane Bingham, Holly Bathie; Bùi Thu Hà dịch.* - H.: Thế giới, 2021. - 194tr.; 21cm.

332.024 T309S/M.0182325 - M.0182326; MP.0040923

167. *Trên đỉnh phố Wall*: Cách bạn sử dụng những điều đã biết để làm giàu/ *Peter Lynch, John Rothchild; Trần Thanh Hương dịch.* - Tái bản lần 9. - H.: Lao động, 2022. - 572tr.; 21cm.

**332.6322 Tr254Đ/M.0181957 - M.0181958;
MP.0040746; VN.0084120 - VN.0084121**

168. *Warren Buffett - 22 thương vụ đầu tiên và bài học đắt giá từ những sai lầm*/ *Glen Arnold; Diệu Hương dịch.* - H.: Lao động, 2022. - 401tr.; 21cm.

**332.6 W109B/M.0181955 - M.0181956;
MP.0040745; VN.0084118 - VN.0084119**

169. *101 câu hỏi và giải đáp đầu tư bất động sản*: Kiến thức bất động sản mà bạn nên biết/ *Phạm Văn Nam.* - H.: Thế giới, 2022. - 367tr.; 21cm.

**332.6324 M458T/M.0182665 - M.0182666;
MP.0041099**

333 – Kinh tế đất và năng lượng

170. *Giải quyết xung đột tài nguyên ở khu vực Đông Nam Á*: Sách chuyên khảo/ *Phạm Thái Quốc chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 316tr.; 21cm.

**333.709597 Gi-103Q/M.0181895 - M.0181896;
MP.0040716; VN.0084082 - VN.0084083**

171. *Ta đang hủy diệt trái đất như thế nào = How we're f*ing up our planet/ Tony Juniper; Nguyệt Anh dịch.* - H.: Thế giới, 2021. - 223tr.; 23cm.**

**333.7 T100Đ/M.0182417 - M.0182418;
MP.0040978; VV.0019871 - VV.0019872**

172. *Tiết kiệm nước for dummies/ Michael Grosvenor; Nguyễn Tiến Hòa dịch.* - H.: Công thương, 2022. - 100tr.; 21cm.

333.911 T308K/M.0181701; MP.0040758

173. *550 câu hỏi đáp về biển, đảo Việt Nam.* - H.: Hồng Đức, 2023. - 396tr.; 27cm.

333.916 N114T/M.0182014; VV.0019750

335 – Chủ nghĩa xã hội và hệ thống có liên quan

174. *Bác dạy chúng ta về đức tính chuyên cần.* - H.: Dân Trí, 2022. - 215tr.; 19cm.

**335.4346 B101D/M.0182509 - M.0182510;
MP.0041023; VN.0084377 - VN.0084378**

175. *Bác Hồ gần dân, thương dân, vì dân.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 268tr.; 21cm.

**335.4346 B101H/M.0181861 - M.0181862;
MP.0040699; VN.0084054 - VN.0084055**

176. *Bác nhắc nhở về "Danh" và "Lợi".* - H.: Dân trí, 2023. - 199tr.; 19cm.

**335.4346 B101N/M.0182261 - M.0182262;
MP.0040892; VN.0084289 - VN.0084290**

177. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với gương người tốt, việc tốt*/ Vũ Kim Yển sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 277tr.; 21cm.

**335.4346 Ch500T/M.0181953 - M.0181954;
MP.0040744; VN.0084116 - VN.0084117**

178. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân tài đất Việt*/ Biên soạn: Vũ Kim Yển, Trần Thị Mai Thanh. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 188tr.; 21cm.

**335.4346 Ch500T/M.0181871 - M.0181872;
MP.0040704; VN.0084064 - VN.0084065**

179. *Đức tính giản dị và tiết kiệm của Bác Hồ*/ Sưu tầm, biên soạn: Vũ Kim Yển, Hoàng Kiều Trang. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 216tr.; 21cm.

**335.4346 Đ552T/M.0181863 - M.0181864;
MP.0040700; VN.0084056 - VN.0084057**

180. *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*: Dành cho đào tạo chính ủy trung đoàn, sư đoàn/ Lê Xuân Thủy chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 380tr.; 27cm.

**335.4230711 Gi-108T/LCV.0002988 - LCV.0002989
- LCV.0002990 - LCV.0002991; M.0181833 - M.0181834;
MP.0040668; VV.0019676 - VV.0019677**

181. *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*: Dành cho đào tạo sĩ quan chỉ huy - tham mưu, hậu cần, kỹ thuật, quân y, tình báo cấp phân đội, trình độ đại học/ Vũ Đình Đắc chủ biên. - Tái bản lần 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 264tr.; 27cm.

**335.43460711 Gi-108T/LCV.0002979 -
LCV.0002980; MP.0040644; VV.0019632 - VV.0019633**

182. *Học tập và làm theo tấm gương Bác Hồ*/ Vũ Kim Yển biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 228tr.; 21cm.

**335.4346 H419T/M.0181869 - M.0181870;
MP.0040703; VN.0084062 - VN.0084063**

183. *Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho học viên đào tạo nhân viên trinh sát ở Trường Cao đẳng Trinh sát, Tổng cục II hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Lê Công Phúc*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 112tr.; 30cm + Phụ lục

335.0071597 N122C/LV.00010406

184. *Người cách mạng phải "Dĩ công vi thượng"*. - H.: Dân trí, 2023. - 199tr.; 19cm.

**335.4346 Ng558C/M.0182263 - M.0182264;
MP.0040893; VN.0084291 - VN.0084292**

185. *Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh/ Vũ Kim Yển sưu tầm, biên soạn*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 262tr.; 21cm.

**335.4346 Ph431C/M.0181865 - M.0181866;
MP.0040701; VN.0084058 - VN.0084059**

186. *Quản lý giáo dục kỷ luật cho học viên thông qua huấn luyện quân sự ở Trường Quân sự Quân khu 7 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Phan Văn Sơn*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 117tr.; 30cm + Phụ lục

335.0071597 Qu105L/LV.00010444

187. *Sự thống nhất biện chứng giữa tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh/ Lê Huy Bình chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 172tr.; 21cm.. - (Học và làm theo Bác)

**335.4346 S550T/LC.0016587 - LC.0016588;
M.0182493 - M.0182494; MP.0041015; VN.0084361 -
VN.0084362**

188. *Thực hiện di chúc Bác Hồ*. - H.: Dân trí, 2020. - 215tr.;

19cm.. - (50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969-2019))

**335.4346 Th552H/M.0182511 - M.0182512;
MP.0041024; VN.0084379 - VN.0084380**

189. Thường thức về tư tưởng Hồ Chí Minh/ Trần Minh Trường chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 140tr.; 21cm.. - (Tủ sách Thường thức chính trị)

**335.4346 Th561T/M.0181993 - M.0181994;
MP.0040774; VN.0084162 - VN.0084163**

190. Tư tưởng Hồ Chí Minh - Tầm vóc, giá trị và ý nghĩa/ Nguyễn Bá Dương, Nguyễn Bá Duy. - Tái bản lần 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 252tr.; 21cm.. - (Học và làm theo Bác)

**335.4346 T550T/LC.0016585 - LC.0016586;
M.0182495 - M.0182496; MP.0041016; VN.0084363 -
VN.0084364**

191. Xây dựng nền văn hóa và giáo dục theo tư tưởng Hồ Chí Minh/ Suru tâm, biên soạn: Vũ Kim Yến, Trần Thị Thanh Mai. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 233tr.; 21cm.

**335.4346 X126D/M.0181867 - M.0181868;
MP.0040702; VN.0084060 - VN.0084061**

192. 10 năm thực hiện chỉ thị 03-CT/TW - 5 năm thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của bộ chính trị "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và một số bài dự thi đoạt giải. - H.: Dân trí, 2021. - 387tr.; 27cm.

**335.4346 M558N/M.0182537 - M.0182538;
MP.0041036; VV.0019921 - VV.0019922**

193. Câu chuyện thần kỳ của Samsung: Từ kẻ theo đuôi thành người dẫn dắt cuộc chơi/ *Geoffrey Cain; Trần Trọng Hải Minh dịch.* - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 468tr.; 23cm.

338.7 C125C/M.0182461 - M.0182462;
MP.0040999; VV.0019907 - VV.0019908

194. Chiến lược thúc đẩy Cách mạng công nghiệp 4.0 ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan hàm ý chính sách cho Việt Nam: Sách chuyên khảo/ *Võ Hải Thanh chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 276tr.; 24cm.

338.926 Ch305L/M.0181594 - M.0181595;
MP.0040741; VV.0019744 - VV.0019745

195. Đẩy mạnh liên kết vùng trong bối cảnh hội nhập quốc tế: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Mạnh Hùng chủ biên.* - H.: Lý luận chính trị, 2022. - 258tr.; 21cm.

338.9597 Đ126M/VN.0084337 - VN.0084338

196. Gia tộc Murdoch: Ông trùm truyền thông Rupert Murdoch đã kế thừa di sản và xây dựng đế chế truyền thông khổng lồ như thế nào?/ *Tom Roberts; Khánh Trang dịch.* - H.: Tài chính, 2022. - 430tr.; 24cm.

338.76107092 Gi-100T/M.0181943 - M.0181944;
VV.0019728 - VV.0019729

197. Netflix: Từ cú lật đổ Hollywood đến đế chế phim thống trị toàn cầu/ *Matt Burgess; Ng.dịch: Thu Vân, Xuân Bách.* - H.: Công thương, 2022. - 168tr.; 25cm.

338.092 N207T/M.0182186 - M.0182187;
MP.0040858; VV.0019808 - VV.0019809

198. Nền tảng và hệ sinh thái trong chiến lược kinh doanh: Tìm

kiếm nền tảng trong sản phẩm của bạn/ *Nguyễn Hương Giang dịch.*
- H.: Thông tin và truyền thông, 2022. - 148tr.; 27cm.

338.6048 N254T/M.0182018 - M.0182019;
MP.0040784

199. *Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay:* Sách chuyên khảo/ *Dương Trung Ý chủ biên.* - H.: Lý luận chính trị, 2022. - 239tr.; 21cm.

338.9597 U556D/VN.0084339 - VN.0084340

200. *Ứng dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất nông nghiệp ở thành phố Hà Nội:* Luận văn thạc sĩ Kinh tế chính trị: 8310102/ *Nguyễn Văn Chung.* - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 125tr.; 30cm + Phụ lục

338.109597 U556D/LV.00010421

201. *Tại sao chúng ta nghèo?:* Henry Ford: Cuộc đời và sự nghiệp của tôi/ *Henry Ford.* - Tái bản lần 3. - H.: Lao động, 2022. - 304tr.; 24cm.

338.76292092 T103S/M.0182118 - M.0182119;
MP.0040830; VV.0019794 - VV.0019795

202. *Thế giới không rác thải:* Nền kinh tế tuần hoàn giúp doanh nghiệp phát triển bền vững và bảo vệ hành tinh như thế nào?/ *Ron Gonen; Chi Nhân dịch.* - H.: Công thương, 2022. - 342tr.; 24cm.

338.064 Th250G/M.0182040 - M.0182041;
MP.0040791; VV.0019768 - VV.0019769

340 – Luật pháp

342 – Luật hiến pháp và hành chính

203. *Cơ sở lý luận và thực tiễn về hạn chế quyền con người ở Việt*

Nam hiện nay: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Linh Giang chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 276tr.; 21cm.

**342.597085 C460S/M.0181901 - M.0181902;
MP.0040719; VN.0084088 - VN.0084089**

204. Luật Thanh tra. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 128tr.; 19cm.

**342.597 L504T/M.0181999 - M.0182000;
MP.0040778; VN.0083960 - VN.0083961**

205. Luật thanh tra (sửa đổi - bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H.: Thanh niên, 2023. - 187tr.; 19cm.

**342.597 L504T/M.0182178 - M.0182179; VN.0084245
- VN.0084246**

343 – Luật quân sự, quốc phòng, tài sản công, tài chính công, thuế, thương mại (mậu dịch), công nghiệp

206. Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước (có sửa đổi, bổ sung) và hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước năm 2023-2025. - H.: Hồng Đức, 2022. - 400tr.; 27cm.

343.597034 H250T/M.0182013; VV.0019749

207. Luật giao thông, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt: Trích Nghị định 100/2019/NĐ-CP áp dụng ngày 01/01/2020. - H.: Hồng Đức, 2020. - 399tr.; 24cm.

**343.597094 L504G/M.0182540; VV.0019925 -
VV.0019926**

208. Luật Tàn số vô tuyến điện (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2022). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 72tr.; 19cm.

343.597099 L504T/M.0182001 - M.0182002;
MP.0040779; VN.0083962 - VN.0083963

209. *Luật Xây dựng (sửa đổi) và các quy định pháp luật mới nhất có liên quan.* - H.: Hồng Đức, 2023. - 163tr.; 19cm.

343.597078624 L504X/M.0181829 - M.0181830;
VN.0084233 - VN.0084234

210. *Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông - Đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, đăng kiểm, kiểm tra chất lượng, quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ:* Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. - H.: Giao thông vận tải, 2021. - 390tr.; 28cm.

343.597094 Qu600Đ/VV.0019913 - VV.0019914

344 – Luật lao động, dịch vụ xã hội, giáo dục, văn hóa

211. *Cẩm nang nghiệp vụ công tác thư viện và văn thư lưu trữ - Hướng dẫn quy tắc trình bày thể thức kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính và mẫu hợp đồng thường dùng.* - H.: Lao động, 2022. - 391tr.; 28cm.

344.597092 C120N/M.0182531 - M.0182532

212. *Hỏi - đáp về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường/ Đỗ Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thủy Tiên.* - H.: Giao thông vận tải, 2023. - 217tr.; 19cm.

344.597046 H428Đ/M.0182168 - M.0182169;
VN.0084221 - VN.0084222

213. *Hỏi đáp về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, việc làm/ Đỗ Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thủy Tiên.* - H.: Giao thông vận tải, 2023. - 227tr.; 19cm.

**344.59701 H428Đ/M.0182166 - M.0182167;
VN.0084219 - VN.0084220**

214. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. - H.: Chính trị quốc gia
Sự thật, 2023. - 64tr.; 19cm.

**344.597032829 L504P/M.0182005 - M.0182006;
MP.0040781; VN.0083966 - VN.0083967**

**215. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (Có hiệu lực từ ngày 01
tháng 7 năm 2023).** - H.: Hồng Đức, 2023. - 398tr.; 27cm.

344.5970328292 L504P/VV.0019915 - VV.0019916

**216. Luật phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi, bổ sung) và các
văn bản hướng dẫn thi hành.** - H.: Thanh niên, 2023. - 179tr.;
19cm.

**344.597032829 L504P/M.0181823 - M.0181824;
VN.0084239 - VN.0084240**

**217. Luật phòng, chống nhiễm Vi-rút gây ra hội chứng suy giảm
miễn dịch mắc phải ở người (HIV-AIDS) (sửa đổi).** - H.: Hồng
Đức, 2023. - 139tr.; 19cm.

**344.597043 L504P/M.0182176 - M.0182177;
VN.0084227 - VN.0084228**

**218. Luật Phòng chống thiên tai (hợp nhất) năm 2020 và các văn
bản hướng dẫn thực hiện.** - H.: Hồng đức, 2023. - 159tr.; 19cm.

**344.59705349 L504P/M.0181797 - M.0181798;
VN.0084229 - VN.0084230**

**219. Những quy định mới nhất về chế độ, chính sách đối với
ngành giáo dục.** - H.: Hồng Đức, 2023. - 163tr.; 19cm.

**344.59707 Nh556Q/M.0181827 - M.0181828;
VN.0084235 - VN.0084236**

220. Những quy định mới nhất về chế độ, chính sách đối với người lao động (theo bộ luật lao động năm 2019). - H.: Hồng Đức, 2023. - 167tr.; 19cm.

**344.59701 Nh556Q/M.0182172 - M.0182173;
VN.0084223 - VN.0084224**

221. Những quy định mới nhất về chương trình đào tạo đánh giá sinh viên, học sinh; biên soạn, sử dụng giáo trình, tài liệu đối với các cấp học. - H.: Hồng Đức, 2023. - 174tr.; 19cm.

**344.59707 Nh556Q/M.0182507 - M.0182508;
MP.0041022; VN.0084375 - VN.0084376**

346 – Luật tư

222. Hướng dẫn nghiệp vụ đấu thầu qua mạng - Quy định chi tiết đăng tải thông tin đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và giải đáp vướng mắc trong quá trình đấu thầu mới nhất. - H.: Lao động, 2023. - 383tr.; 28cm.

346.597 H561D/M.0182011; VV.0019747

223. Luật Đấu thầu (sửa đổi, bổ sung 2022) và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H.: Thanh niên, 2023. - 175tr.; 19cm.

**346.597 L504Đ/M.0181819 - M.0181820; VN.0084243
- VN.0084244**

224. Quan hệ pháp lý giữa nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: Sách chuyên khảo/ Phạm Minh Tuấn. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 378tr.; 24cm.

**346.597067 Qu105H/M.0182052 - M.0182053;
MP.0040797; VV.0019562, VV.0019774 - VV.0019775**

225. Tài liệu nghiệp vụ đấu thầu: Hỏi - đáp xử lý tình huống trong đấu thầu qua mạng trên hệ thống đấu thầu quốc gia. - H.: Lao động, 2022. - 391tr.; 28cm.

346.597 T103L/M.0182049; VV.0019746

226. Thủ tục kết hôn, ly hôn, chế độ tài sản và chia tài sản chung của vợ chồng - Bộ mẫu chương trình điều hành phiên tòa dân sự sơ thẩm, phúc thẩm (mới nhất)/ Nguyễn Ngọc Diệp biên soạn. - H.: Công an nhân dân, 2022. - 463tr.; 28cm.

346.597016 Th500T/M.0182012; VV.0019748

347 – Thủ tục và tòa án

227. Chính sách pháp luật tổ tụng dân sự đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Bích Thảo Chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 499tr.; 24cm.

**347.597 Ch312S/M.0182062 - M.0182063;
MP.0040802; VV.0019784 - VV.0019785**

228. Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn mới nhất. - H.: Hồng đức, 2023. - 90tr.; 19cm.

**347.597 L504G/M.0181831 - M.0181832;
VN.0084231 - VN.0084232**

229. Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung - có hiệu lực 1/1/2022) và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H.: Thanh niên, 2023. - 191tr.; 19cm.

**347.597077 L504T/M.0181817 - M.0181818;
VN.0084247 - VN.0084248**

349 – Luật pháp của khu vực pháp quyền, khu vực, vùng kinh tế xã hội, tổ chức liên chính phủ vùng cụ thể

230. Giáo trình Pháp luật: Dành cho đào tạo giảng viên và cán bộ chính trị Quân đội nhân dân Lào/ Nguyễn Thị Đắc Hương chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 276tr.; 27cm.

349.5970711 Gi-108T/LCV.0003003; MP.0040643; VV.0019628 - VV.0019629

231. Hoàng Việt hình luật. - H.: Hồng Đức, 2021. - 385tr.; 21cm.

349.597 H407V/M.0182287 - M.0182288; MP.0040904; VN.0084307 - VN.0084308

232. Tuyển tập các mẫu diễn văn bài phát biểu, các mẫu văn bản quy phạm pháp luật: Dành trong hoạt động các cấp. - H.: Hồng Đức, 2020. - 403tr.; 27cm.

349.597 T527T/M.0182535 - M.0182536; MP.0041035; VV.0019919 - VV.0019920

350 – Hành chính công và khoa học quân sự

351 – Hành chính công

233. Đăng ký và thống kê hộ tịch - Bảo đảm quyền con người vì mục tiêu phát triển bền vững/ Nguyễn Công Khanh, Lò Thùy Linh. - H.: Thông tin và Truyền thông, 2023. - 309tr.; 24cm.

351.597 Đ116K/M.0182271 - M.0182272; MP.0040896; VV.0019843 - VV.0019844

234. Giáo trình Soạn thảo văn bản quản lý nhà nước: Dành cho đào tạo sĩ quan chính trị cấp phân đội, trình độ đại học/ Bùi Quang Huy chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 200tr.; 27cm.

**351.5970711 Gi-108T/LCV.0002958 -
LCV.0002959; MP.0040646; VV.0019636 - VV.0019637**

235. *Giáo trình Văn bản quản lý nhà nước*: Dành cho đào tạo cán bộ chính trị cấp trung đoàn/ *Chủ biên: Nguyễn Hữu Phúc, Đỗ Xuân Đoài.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 232tr.; 27cm.

**351.59700711 Gi-108T/LCV.0002996 -
LCV.0002997; M.0181805 - M.0181806; MP.0040671;
VV.0019684 - VV.0019685**

353 – Lĩnh vực cụ thể của hành chính công

236. *Quản lý các cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Thị Thanh Huyền.* - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2018. - 110tr.; 30cm ++ Phụ lục

353.7 Qu105L/LV.00010387

237. *Quản lý các hoạt động tại di tích khu phố cổ Hà Nội*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Đặng Xuân Khuê.* - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2020. - 143tr.; 30cm ++ Phụ lục

353.7 Qu105L/LV.00010380

238. *Quản lý hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc chùa Việt ở Bắc Bộ*: Luận án tiến sĩ Quản lý văn hóa: 93129042/ *Nguyễn Xuân Hồng.* - H.: Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 2020. - 269tr.; 30cm ++ Phụ lục

353.7095973 Qu105L/LV.00010414

239. *Quản lý Trung tâm Thông tin Triển lãm Hà Nội*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Võ Thùy Dương.* - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2020. - 108tr.; 30cm ++ Phụ lục

353.7 Qu105L/LV.00010371

240. *Quản lý Trung tâm Văn hóa tỉnh Thái Nguyên*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Thái Sơn*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 142tr.; 30cm + + Phụ lục

353.7

Qu105L/LV.00010365

355 – Khoa học quân sự

241. *Bản lĩnh chỉ huy của học viên ở Trường Sĩ quan Đặc công hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Lưu Văn Thuần*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 110tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

B105L/LV.00010458

242. *Bản lĩnh chính trị của giảng viên trẻ ở Học viện Chính trị trước ảnh hưởng tiêu cực của mạng xã hội hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Nguyễn Viết Tiến*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 105tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

B105L/LV.00010448

243. *Chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội Học viện Khoa học Quân sự*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Trần Văn Trung*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 105tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Ch124L/LV.00010432

244. *Chiến lược an ninh đối ngoại mới của Trung Quốc: Sự lựa chọn cho vị trí siêu cường*: Sách chuyên khảo/ *Hoàng Huệ Anh chủ biên*. - Tái bản lần 1. - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 390tr.; 24cm.

355.033051

Ch305L/M.0181935 - M.0181936;

MP.0040732; VV.0019720 - VV.0019721

245. *Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động nhân dân của các đơn vị quân đội trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay:* Luận án tiến sĩ khoa học chính trị: 9310202/ *Nguyễn Minh Cường*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 217tr.; 30cm + Phụ lục

355.10959731

Đ452M/LV.00010413

246. *Giáo trình Đạn dược:* Dùng cho đào tạo Nhân viên Quân khí, Nhân viên Bảo quản, trình độ sơ cấp/ *Nguyễn Văn Tám chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 116tr.; 27cm.

355.80711

Gi-108T/LCV.0003005; MP.0040653;

VV.0019650 - VV.0019651

247. *Giáo trình Giáo dục học quân sự:* Dùng cho đào tạo sĩ quan chỉ huy - tham mưu, hậu cần, kỹ thuật, quan hệ quốc tế, trinh sát kỹ thuật, văn hóa nghệ thuật cấp phân đội, trình độ đại học Quân đội nhân dân Lào, Quân đội Hoàng gia Campuchia/ *Nguyễn Thái Bảo chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 196tr.; 27cm.

355.00711

Gi-108T/LCV.0002970 - LCV.0002971;

MP.0040651; VV.0019646 - VV.0019647

248. *Hoạt động giáo dục của Bảo tàng Hải quân:* Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Bích Ngọc*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2020. - 170tr.; 30cm + + Phụ lục

355.009597

H411Đ/LV.00010378

249. *Hoạt động giáo dục của Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam:* Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 60310642/ *Trần Thị Anh Thư*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2020. - 165tr.; 30cm + + Phụ lục

355.009597

H411Đ/LV.00010377

250. *Lời Bác sáng mãi những chiến công.* - H.: Lao động, 2023. - 221tr.; 21cm.

355.009597 L462B/M.0182221 - M.0182222;
MP.0040872; VN.0084249 - VN.0084250

251. Năng lực đấu tranh với các quan điểm sai trái trên không gian mạng của giảng viên ở Học viện Phòng không - Không quân: Luận văn thạc sĩ Tâm lý học: 8310401/ Hà Thọ Sơn. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 130tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N116L/LV.00010440

252. Năng lực tư duy khoa học của học viên ở Học viện Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ Nguyễn Thị Thùy Giang. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 108tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N116L/LV.00010451

253. Nâng cao bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ ở Trường Quân sự Quân khu 9 hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ Nguyễn Tuyên Huân. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 118tr.; 30cm + Phụ lục

355.0071597 N122C/LV.00010430

254. Nâng cao năng lực đấu tranh bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ Hoàng Anh Tuấn. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 112tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N122C/LV.00010408

255. Nâng cao tính tự giác chấp hành kỷ luật của học viên ở Trường Sĩ quan Thông tin hiện nay: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ Đặng Văn Tùng. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 100tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N122C/LV.00010446

256. *Phát huy nguồn lực sĩ quan trẻ ở Học viện Biên phòng hiện nay:* Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 8229008/ *Vương Xuân Biên*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 109tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 Ph110H/LV.00010411

257. *Phát huy vai trò của cán bộ chính trị cấp phân đội ở Quân đoàn 2 trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trên không gian mạng hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Lê Đình Quy*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 119tr.; 30cm + Phụ lục
355.009597 Ph110H/LV.00010456

258. *Phát huy vai trò đội ngũ chính trị viên ở Sư đoàn 312, Quân đoàn 1 trong đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng hiện nay:* Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Lê Khắc Thủy*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 121tr.; 30cm + Phụ lục
355.009597 Ph110H/LV.00010409

259. *Phát triển đạo đức quân nhân của học viên ở Trường Quân sự Quân đoàn 2 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Phí Văn Thành*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 114tr.; 30cm + Phụ lục
355.0071597 Ph110T/LV.00010445

260. *Phát triển năng lực chỉ huy của học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Thiều Hữu Giang*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 115tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 Ph110T/LV.00010452

261. *Phát triển năng lực đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng của giảng viên Trường Sĩ quan Pháo binh hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Nguyễn Anh Cường*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 110tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 Ph110T/LV.00010453

262. *Phát triển năng lực huấn luyện quân sự của học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Phan Bá Giáp*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 112tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Ph110T/LV.00010457

263. *Phát triển văn hóa pháp luật của học viên ở Trường Quân sự Quân khu 3 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Lại Thế Linh*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 116tr.; 30cm + Phụ lục

355.0071597

Ph110T/LV.00010449

264. *Quản lý bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý giáo dục ở Học viện Phòng không - Không quân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục:* Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Đoàn Văn Tình*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 137tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Qu105L/LV.00010441

265. *Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 trong bối cảnh đổi mới giáo dục:* Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Hồ Văn Dũng*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 116tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Qu105L/LV.00010443

266. *Quản lý phát triển chương trình đào tạo nhân viên kỹ thuật ở Trường Cao đẳng Kỹ thuật Thông tin theo tiếp cận năng lực:* Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Đỗ Xuân Trường*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 116tr.; 30cm + Phụ lục

355.0071597

Qu105L/LV.00010442

267. *Thẩm quyền và quy trình xử lý vi phạm hành chính của quân đội:* Dành cho đào tạo trình độ đại học, ngành Luật/ *Phạm Thị Thanh Huế chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 96tr.; 27cm.

355.609597 Th120Q/LCV.0003014; MP.0040657;
VV.0019658 - VV.0019659

268. Thích ứng với hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở Trường Sĩ quan Lục quân 2: Luận văn thạc sĩ Tâm lý học: 8310401/ Nguyễn Văn Hào. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 120tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Th302U/LV.00010420

269. Văn hóa ứng xử của hạ sĩ quan, binh sĩ ở Sư đoàn Bộ binh 315 Quân khu 5 hiện nay: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ Phạm Hoàng Trà. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 113tr.; 30cm + Phụ lục

355.009597 V115H/LV.00010454

270. Vì Tây Nguyên bình yên và phát triển/ Chủ biên: Nguyễn Văn Tài, Văn Đức Thanh. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019. - 372tr.; 24cm.

355.03309597 V300T/VV.0019751

271. Ý thức bảo vệ môi trường của hạ sĩ quan, binh sĩ ở Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên hiện nay: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ Phạm Đức Chinh. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 111tr.; 30cm + Phụ lục

355.009597 Y600T/LV.00010450

272. Ý thức chấp hành kỷ luật của học viên Trường Trung cấp Kỹ thuật Phòng không - Không quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ Nguyễn Hồng Hải. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 104tr.; 30cm + Phụ lục

355.0071597 Y600T/LV.00010455

273. Ý thức pháp luật của quân nhân chuyên nghiệp ở Trường Trung cấp 24 Biên phòng hiện nay: Luận văn thạc sĩ Triết học:

8229001/ *Lê Khắc Sơn*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 118tr.;
30cm + Phụ lục

355.0071597

Y600T/LV.00010447

360 – Vấn đề dịch vụ xã hội; hiệp hội

274. Công tác phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn ở đơn vị cơ sở Bộ đội Biên phòng: Dành cho đào tạo sĩ quan Biên phòng cấp phân đội, trình độ đại học/ *Lại Thế Thông chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 88tr.; 27cm.

363.347

C455T/LCV.0003013; MP.0040656;

VV.0019656 - VV.0019657

275. Kịch bản vĩ đại: Vì một tương lai tốt đẹp hơn/ Klaus Schwab, Thierry Malleret; Ng.dịch: Bùi Tài Kiên, Đào Thị Hà Trang, Vũ Thị Lanh. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 359tr.; 21cm.

362.196241

K302B/M.0181975 - M.0181976;

MP.0040764; VN.0084148 - VN.0084149

276. Quản lý tài chính tại một số bệnh viện công lập trực thuộc Bộ Y tế: Luận án tiến sĩ tài chính - ngân hàng - bảo hiểm: 9340201/ *Nguyễn Thị Thanh Thủy*. - H.: Học viện Hậu cần, 2023. - 179tr.; 30cm + Phụ lục

362.1109597

Qu105L/LV.00010417

277. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng chống tham ô lãng phí, quan liêu - Nội dung và giá trị: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Ngọc Anh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 184tr.; 21cm.

364.1323

T550T/LC.0016049 - LC.0016050;

M.0182497 - M.0182498; MP.0041017; VN.0084365 - VN.0084366

370 – Giáo dục

278. Bí quyết học đâu nhớ đó: Phương pháp ghi nhớ khôn ngoan/*Peter C. Brown, Mark A. McDaniel, Henry L. Roediger III; Thành Huyền dịch.* - Tái bản lần 5. - H.: Lao động, 2022. - 441tr.; 21cm.

**370.1523 B300Q/M.0182076 - M.0182077;
MP.0040809**

279. Bí quyết ứng tuyển vào Harvard: Làm thế nào để ứng tuyển thành công vào những trường đại học danh tiếng của Hoa Kỳ/*Shaun Rein; Uyên Nguyễn dịch.* - H.: Thế giới, 2019. - 274tr.; 21cm.

370 B300Q/M.0182343 - M.0182344; MP.0040932

280. Học cách họcTái bản lần 3: Công cụ trí tuệ mạnh mẽ chinh phục mọi môn học/*Barbara Oakley; Liên Hương dịch.* - H.: Thế giới, 2023. - 279tr.; 24cm.

**370.1523 H419C/M.0182209 - M.0182210;
MP.0040866; VV.0019831 - VV.0019832**

281. Những đứa trẻ thông minh nhất thế giới: Các siêu cường giáo dục và bài toán "lò luyện thần đồng"/*Amanda Ripley; Thảo Nguyễn dịch.* - Tái bản lần 2. - H.: Dân trí, 2023. - 289tr.; 23cm.

**370.9 Nh556Đ/M.0182124 - M.0182125;
MP.0040833; VV.0019800 - VV.0019801**

282. Những trạng nguyên đặc biệt trong lịch sử Việt Nam. - H.: Dân trí, 2023. - 199tr.; 21cm.

**370.922597 Nh556T/M.0182245 - M.0182246;
MP.0040884; VN.0084273 - VN.0084274**

283. Trường Pháp ở Việt Nam 1945 - 1975: Từ sứ mạng khai hóa đến ngoại giao văn hóa/*Nguyễn Thụy Phương.* - H.: Hà Nội, 2022. - 345tr.; 24cm.

**370.9597 Tr561P/M.0182211 - M.0182212;
MP.0040867; VV.0019833 - VV.0019834**

371 – Trường học và hoạt động; giáo dục đặc biệt

284. Chuyển đổi số trong giáo dục/ Hoàng Sỹ Tương, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Thị Loan. - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 226tr.; 24cm.

**371.334 Ch527Đ/M.0181687 - M.0181688;
MP.0040615; VV.0019614 - VV.0019615**

285. Hành trình trở thành người giáo viên hạnh phúc - thịnh vượng - bình an: Con đường khai phóng giáo viên Việt/ Nguyễn Công Thái. - H.: Dân trí, 2021. - 366tr.; 24cm.

**371.1 H107T/M.0182659 - M.0182660;
MP.0041096**

286. Tôi lái máy bay đến đại học: Làm sao để một học sinh mất gốc thi đỗ Đại Học TOP đầu?/ Trần Ngọc Nam. - H.: Thế giới, 2021. - 298tr.; 20cm.

**371.30281 T452L/M.0182689 - M.0182690;
MP.0041111**

390 – Phong tục, nghi thức, văn hóa, dân gian

287. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể mùa giáo cờ giáo quạt trên địa bàn huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ Lại Thành Kiên. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 150tr.; 30cm + + Phụ lục

390.09597 B108T/LV.00010364

288. *Nhà xưa nếp cũ/ Phạm Minh Thảo.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 160tr.; 21cm.. - (Tủ sách truyền thống)

**390.09597 Nh100X/M.0181702; MP.0040755;
VN.0084138 - VN.0084139**

289. *Vốn xã hội trong bảo tồn văn hóa truyền thống ở Nhật Bản và Hàn Quốc - Kinh nghiệm đối với Việt Nam:* Sách chuyên khảo/ *Ngô Hương Lan chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 279tr.; 24cm.

**390.095 V454X/M.0181596 - M.0181597;
MP.0040738; VV.0019738 - VV.0019739**

394 – Phong tục chung

290. *Chuyện trà:* Lịch sử một thức uống lâu đời của người Việt/ *Trần Quang Đức.* - H.: Thế giới, 2022. - 341tr.; 25cm.

**394.15 Ch527T/M.0182409 - M.0182410;
MP.0040973**

291. *Quản lý lễ hội Chùa Keo trong giai đoạn hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Đỗ Văn Huỳnh.* - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2018. - 130tr.; 30cm ++ Phụ lục

394.269597 Qu105L/LV.00010345

292. *Quản lý lễ hội truyền thống trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội:* Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Thị Ngọc Hoa.* - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 157tr.; 30cm ++ Phụ lục

394.269597 Qu105L/LV.00010353

293. *Quản lý lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Cao Bằng:*

Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 60310642/ *Lê Quang Tuyên*. - H.:
Đại học Văn hóa Hà Nội, 2020. - 154tr.; 30cm + + Phụ lục
394.269597 Qu105L/LV.00010357

294. *Sắc màu lễ hội dân gian 54 dân tộc Việt Nam*. - H.: Dân trí,
2023. - 199tr.; 19cm.
394.26597 S113M/M.0182267 - M.0182268;
MP.0040895; VN.0084295 - VN.0084296

295. *Trò chơi của trẻ em ở Bắc Kỳ/ Ngô Quý Sơn; Phùng Hồng Minh dịch*. - H.: Thế giới, 2022. - 228tr.; 24cm.
394.309597 Tr400C/M.0182405 - M.0182406;
MP.0040971

395 – Nghi thức (Cung cách)

296. *Nghi lễ và tập tục người Việt với phụ nữ/ Phạm Minh Thảo biên soạn*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 131tr.; 21cm.. - (Tủ sách văn
hóa truyền thống)
395.14409597 Ngh300L/M.0181875 - M.0181876;
MP.0040706; VN.0084068 - VN.0084069

297. *Nho giáo và văn hóa dòng họ*: Văn bản Hồ Thượng Thư gia
lễ: Chuyên khảo/ *Vũ Việt Bằng*. - H.: Khoa học xã hội, 2022. -
447tr.; 24cm.
395.09597 Nh400G/M.0182038 - M.0182039;
MP.0040790; VV.0019766 - VV.0019767

400 – NGÔN NGỮ

298. *Ngữ âm tiếng Kháng và phương án chữ viết cho người Kháng ở Việt Nam/ Tạ Quang Tùng.* - Thái Nguyên: Đại học Thái Nguyên, 2022. - 448tr.; 21cm.

**495.931 Ng550Â/M.0182275 - M.0182276;
MP.0040898; VN.0084297 - VN.0084298**

299. *Phương pháp đọc sách hiệu quả:* Tác phẩm kinh điển về đọc sách thông minh/ *Mortimer J. Adler, Charles Van Doren; Hải Nhi dịch.* - Tái bản lần 5. - H.: Thế giới, 2023. - 379tr.; 21cm.

**418.4 Ph561P/M.0182126 - M.0182127;
MP.0040834; VN.0084195 - VN.0084196**

300. *Tôi muốn giỏi tiếng anh những tôi không muốn chăm chỉ/ Moon Duck, Snow Cat; Vương Thúy Quỳnh Anh dịch.* - Tái bản lần 1. - H.: Công thương, 2022. - 264tr.; 22cm.

428 T452M/M.0181885 - M.0181886; MP.0040711

500 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC

301. *Chúng ta làm gì với trái đất?:* Lời khai của một nhân chứng và tầm nhìn cho tương lai/ *David Attenborough; Phạm Hữu Khánh dịch.* - H.: Thế giới, 2022. - 362tr.; 21cm.

**508 Ch513T/M.0181728 - M.0181729; MP.0040752;
VN.0084132 - VN.0084133**

302. *Hiểu hết về khoa học = How science works/ Nguyễn Kim Phụng dịch.* - H.: Thế giới, 2021. - 255tr.; 23cm.

**500 H309H/M.0182419 - M.0182420; MP.0040979;
VV.0019873 - VV.0019874**

303. *Nhân vật nổi tiếng thế giới: Khoa học và phát minh:* Sách

tham khảo/ *Renzo Barsotti, Eleonora Barsotti; Cao Thu Thủy dịch.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2020. - 121tr.; 31cm.

**509.22 Nh121V/M.0182375 - M.0182376;
MP.0040956**

510 – Toán học

304. *Bức tranh toàn cảnh:* Nguồn gốc của sự sống, của nghĩa lý và của chính vũ trụ/ *Sean Carroll; Ng.dịch: Phan Thị Hà Trang, Nguyễn Trung Đức.* - H.: Thế giới, 2022. - 597tr.; 24cm.

**570 B552T/M.0182437 - M.0182438; MP.0040988;
VV.0019891 - VV.0019892**

305. *Chúa trời có phải là nhà toán học?*/ *Mario Livio; Ng.dịch: Phạm Văn Thiều, Phạm Thu Hằng.* - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 370tr.; 20cm.

**510 Ch501T/M.0182481 - M.0182482; MP.0041009;
VN.0084351 - VN.0084352**

306. *Lược sử thời gian*/ *Stephen Hawking; Ng.dịch: Cao Chi, Phạm Văn Thiều.* - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 286tr.; 20cm.

**529 L557S/M.0182479 - M.0182480; MP.0041008;
VN.0084349 - VN.0084350**

307. *Thuyết minh trực quan nhất về trái đất*/ *James F. Luhr, Jeffrey E. Post.* - H.: Dân trí, 2022. - 528tr.; 30cm.

**550 Th528M/M.0182192 - M.0182193; MP.0040859;
VV.0019817 - VV.0019818**

600 – CÔNG NGHỆ

308. *Cách mọi vật vận hành*: = How things work : Khám phá những bí mật và nền tảng khoa học đằng sau nhà phao, tàu đệm khí, robot và tất tần tật mọi thứ khác/ *T. J. Resler; Thanh Huệ dịch*. - H.: Thế giới, 2019. - 207tr.; 31cm.

600 C102M/M.0182373 - M.0182374; MP.0040955

309. *Mọi điều bạn cần biết về các phát minh*: Các phát minh vĩ đại làm thay đổi thế giới/ *Michael Heatley, Colin Salter; Nguyễn Ngọc Tú dịch*. - H.: Thế giới, 2021. - 221tr.; 22cm.

**600 M428Đ/M.0182383 - M.0182384; MP.0040960;
VV.0019847 - VV.0019848**

610 – Y học và y tế

613 – Sức khỏe và an toàn cá nhân

310. *Chăm sóc sức khỏe tuổi học đường*/ *Vũ Kiều Anh*. - H.: Thông tin và Truyền thông, 2023. - 250tr.; 21cm.

**613.043 Ch114S/M.0182285 - M.0182286;
MP.0040903; VN.0084305 - VN.0084306**

311. *Hãy biến thức ăn thành liều thuốc dinh dưỡng*: Con đường mới đến sức khỏe, phục hồi và hạnh phúc/ *Paul Clayton; Ng. dịch: Trần Lan Hương, Huy Bùi*. - Tái bản lần 1. - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 121tr.; 21cm.

**613.2 H112B/M.0181949 - M.0181950;
MP.0040742**

312. *Hiểu hết về thức ăn* = *How food works*/ *Trần Trương Phúc Hạnh dịch*. - H.: Thế giới, 2023. - 255tr.; 23cm.

**613.2 H309H/M.0182443 - M.0182444;
MP.0040991; VV.0019893 - VV.0019894**

**313. *Hướng dẫn nhện ăn khoa học/ Jason Fung, Jimmy Moore;
Pamy Nguyễn dịch.*** - H.: Thế giới, 2023. - 351tr.; 23cm.

**613.25 H561D/M.0182219 - M.0182220;
MP.0040871**

**614 – *Pháp y, tỷ lệ tổn thương, thương tích, bệnh; y học dự phòng
công cộng***

314. *Địa chính trị của loài muỗi:* Khái lược về toàn cầu hóa/ Erik Orsenna; Trần Thị Phương Thảo dịch. - H.: Hà Nội, 2019. - 321tr.; 21cm.

**614.4323 Đ301C/M.0182301 - M.0182302;
MP.0040911**

315. *Những điều cần biết về Vắc-xin Covid 19/ Nguyễn Tiến Dũng.*
- Thái Nguyên: Đại học Thái Nguyên, 2022. - 159tr.; 21cm.

**614.592 Nh556Đ/M.0182279 - M.0182280;
MP.0040900; VN.0084301 - VN.0084302**

316. *Sự trung thực của xác chết:* Ghi chép của một nhà pháp y/ Hajime Nishi; Như Nữ dịch. - H.: Thế giới, 2022. - 240tr.; 20cm.

**614.1023 S550T/M.0181841 - M.0181842;
MP.0040689; VN.0084034 - VN.0084035**

616 – *Bệnh*

**317. *Chữa lành những sang chấn tuổi thơ/ Bruce D. Perry, Oprah Winfrey;
Trịnh Ngọc Minh dịch.*** - H.: Thế giới, 2022. - 341tr.; 24cm.

**616.8521 Ch551L/M.0181634 - M.0181635;
VV.0019732 - VV.0019733**

**318. Cuộc sống sau ung thư/ Joon Nam Lee; Hải Đường dịch. - H.:
Thế giới, 2022. - 376tr.; 21cm.**

**616.99403 C514S/M.0181839 - M.0181840;
MP.0040688; VN.0084032 - VN.0084033**

**319. Đồng hành cùng bệnh nhân ung thư: Cẩm năng cho người
bệnh và người thân/ Phạm Nguyên Quý, Nguyễn Thị Ngọc Hạnh. -
H.: Dân trí, 2022. - 232tr.; 19cm.**

**616.994 Đ455H/M.0181427 - M.0181428, M.0182108
- M.0182109; MP.0040825**

**320. Hiểu để kiểm soát bệnh tiểu đường và biến chứng/ Nuzhat
Chalisa; Nguyễn Tiến Hòa dịch. - H.: Dân trí, 2022. - 258tr.; 21cm.**

**616.462 H309Đ/M.0182128 - M.0182129;
MP.0040835; VN.0084197 - VN.0084198**

620 – Kỹ thuật và hoạt động liên thuộc

621 – Vật lý học ứng dụng

**321. Giáo trình Thiết kế Logic số/ Đặng Hoài Bắc, Đỗ Mạnh Hà,
Nguyễn Ngọc Minh. - H.: Thông tin và truyền thông, 2022. - 497tr.;
24cm.**

**621.38150711 Gi-108T/M.0181672 - M.0181673;
MP.0040608; VV.0019599 - VV.0019600**

**322. Thông tin di động 5G và lộ trình phát triển lên 6G/ Nguyễn
Phạm Anh Dũng. - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 264tr.;
27cm.**

**621.382 Th455T/M.0181668 - M.0181669;
MP.0040606; VV.0019595 - VV.0019596**

323. *Tiểu sử Steve Jobs*: Đổi mới là yếu tố khác biệt giữa người tiên phong và những kẻ bắt chước/ *Walter Isaacson; Ng.dịch: Alezaa, Alpha Books.* - Tái bản lần 7. - H.: Thế giới, 2022. - 752tr.; 24cm.

**621.39092 T309S/M.0182197 - M.0182198;
MP.0040860; VV.0019819 - VV.0019820**

623 – Kỹ thuật quân sự và hàng hải

324. *Giáo trình Công nghệ chế tạo kết cấu tên lửa từ hợp kim titan*: Dùng cho nghiên cứu sinh và cán bộ nghiên cứu chuyên ngành Cơ khí - Động lực/ *Sái Mạnh Thắng chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 304tr.; 27cm.

**623.451900711 Gi-108T/LCV.0002792; VV.0019355 -
VV.0019356, VV.0019630 - VV.0019631**

325. *Giáo trình Cơ sở thiết kế hệ thống đạn tên lửa có điều khiển tầm gần*: Dùng cho nghiên cứu sinh và cán bộ nghiên cứu chuyên ngành cơ kỹ thuật và điều khiển thiết bị bay/ *Phan Thế Sơn chủ biên; Biên soạn: Nguyễn Văn Chúc, Phạm Thiện Hân.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 160tr.; 27cm.

**623.4519 Gi-108T/LCV.0002778; MP.0040638;
VV.0019618 - VV.0019619**

640 – Quản lý nhà và gia đình

326. *Dạy con đối mặt với ván cờ cuộc đời*/ *Nguyễn Hữu Huân.* - H.: Thế giới, 2022. - 211tr.; 21cm.

649 D112C/M.0182104 - M.0182105; MP.0040823

327. *Harvard bốn rưỡi sáng*: Bí kíp thành công của Harvard dành cho bạn trẻ/ *Xiu-ying Wei; Phan Thu Vân dịch*. - H.: Thế giới, 2023. - 432tr.; 21cm.

**646.7 H109B/M.0182329 - M.0182330;
MP.0040925**

328. *Giáo trình Kỹ thuật quân lương*: Dùng cho đào tạo Nhân viên Quân nhu, Nhân viên Quản lý bếp, trình độ sơ cấp/ *Nguyễn Nguyễn Khoa chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 132tr.; 27cm.

**641.70711 K600T/LCV.0003004; MP.0040652;
VV.0019648 - VV.0019649**

329. *Nếm vị an nhiên*: Món an lành với tất cả yêu thương/ *Xuân Phương*. - H.: Công thương, 2022. - 156tr.; 26cm.

**641.5 N253V/M.0182026 - M.0182027;
MP.0040786**

330. *Người thành công không bao giờ trì hoãn*: 15 bí quyết quản lý thời gian hiệu quả/ *Kevin Kruse; Lê Na dịch*. - Tái bản lần 3. - H.: Thế giới, 2023. - 257tr.; 21cm.

**640.43 Ng558T/M.0182088 - M.0182089;
MP.0040815**

331. *Những đứa trẻ chín ép*: Chúng ta đang hỏi thúc con trẻ phải trưởng thành nhanh như thế nào?/ *David Elkind; Hoàng Đức Long dịch*. - H.: Dân trí, 2020. - 353tr.; 24cm.

**649.1 Nh556Đ/M.0182415 - M.0182416;
MP.0040977; VV.0019869 - VV.0019870**

332. *Tiết kiệm năng lượng for dummies*/ *Michael Grosvenor; Nguyễn Tiến Hòa dịch*. - H.: Công thương, 2022. - 168tr.; 21cm.

644 T308K/M.0181699 - M.0181700; MP.0040757

650 – Quản lý và dịch vụ phụ trợ

333. *Kẻ thành công phải biết lắng nghe*: Bí mật của việc chinh phục mọi người/ *Mark Goulston; Kim Diệu dịch*. - Tái bản lần 4. - H.: Hồng Đức, 2021. - 382tr.; 21cm.

**650.13 K200T/M.0182142 - M.0182143;
MP.0040842; VN.0084207 - VN.0084208**

334. *Kỹ thuật hack thời gian - Kỹ năng hack hiệu suất*: 57 phương pháp nâng cao hiệu suất công việc của người Nhật/ *Kosuke Hada; Lại Minh Tâm dịch*. - H.: Công thương, 2022. - 350tr.; 21cm.

**650.1 K600T/M.0181697 - M.0181698;
MP.0040760**

335. *Làm ra làm chơi ra chơi*: Chấm dứt sự hời hợt trong công việc bằng cách áp dụng bí quyết chỉ có ở người thành công/ *Cal Newport*. - Tái bản lần 1, có chỉnh sửa. - H.: Thanh niên, 2019. - 351tr.; 21cm.

**650.1 L104R/M.0182138 - M.0182139;
MP.0040840; VN.0084203 - VN.0084204**

336. *Mưu hèn kế bẩn nơi công sở*: Nghệ thuật nhận biết và phòng tránh "tiểu nhân" trong công việc/ *Mike Phipps, Colin Gautreys; Alpha Books dịch*. - Tái bản lần 5. - H.: Thế giới, 2022. - 302tr.; 21cm.

**650.13 M566H/M.0182084 - M.0182085;
MP.0040813**

337. *Nghệ thuật giao tiếp để thành công nơi công sở*: 72 thủ thuật giúp bạn phá tan rào cản giao tiếp trong công việc/ *Leil Lowndes; Happy Zheng dịch*. - H.: Lao động, 2022. - 285tr.; 23cm.

**650.13 Ngh250T/M.0182120 - M.0182121;
MP.0040831; VV.0019796 - VV.0019797**

338. *Nghệ thuật xây dựng thương hiệu cá nhân*: Chiến lược tạo dựng hình ảnh, định vị bản thân và xây dựng nền tảng số trong thời đại công nghệ/ *Dawn Graham; Lê Thanh Tuấn dịch*. - H.: Công thương, 2022. - 407tr.; 21cm.

**650.14 Ngh250T/M.0181969 - M.0181970;
MP.0040753; VN.0084134 - VN.0084135**

339. *Nghĩ giàu và làm giàu*/ *Napoleon Hill; Hoàng Yến dịch*. - H.: Văn học, 2023. - 376tr.; 21cm.

**650.1 Ngh300G/M.0182669 - M.0182670;
MP.0041101**

340. *Phụ nữ thành công dám có tất cả*/ *Janet Kestin, Nancy Vonk; Hồng Quyên dịch*. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 360tr.; 20cm.

**650.1 Ph500N/M.0182477 - M.0182478;
MP.0041007**

341. *Thành công hôm nay chưa chắc thành đạt ngày mai*: Cách loại bỏ 20 thói quen cản bước thành công/ *Marshall Goldsmith, Mark Reiter; Kim Hạnh dịch*. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 406tr.; 21cm.

**650.1 Th107C/M.0182483 - M.0182484;
MP.0041010**

342. *Trump 101*: con đường dẫn đến thành công/ *Donald J. Trump; Nguyễn Thái Nghĩa dịch*. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 239tr.; 20cm.

**650.1 Tr511M/M.0182469 - M.0182470;
MP.0041003**

343. *Việc hôm nay chớ để ngày mai*: Đừng để sự trì hoãn làm hỏng

mọi việc/ *Richard Templar; Đức Anh dịch.* - Tái bản lần 4. - H.: Thế giới, 2023. - 226tr.; 18cm.

650.11 V303H/M.0182146 - M.0182147;
MP.0040844

658 – Quản lý chung

344. *AI cho marketing và đổi mới sản phẩm:* Chọn đúng khách hàng - chốt đơn hiệu quả/ *A. K. Pradeep, Andrew Appel, Stan Sthanunathan; Linh M. Nguyễn dịch.* - H.: Dân trí, 2022. - 397tr.; 21cm.

658.8 A103C/M.0182297 - M.0182298;
MP.0040909

345. *AI và kỹ nguyên máy móc mới:* *Thomas H. Daveport, Rajecv Ronanki, Katrina Lake.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2022. - 156tr.; 27cm.

658.4038 A103V/M.0182022 - M.0182023

346. *Bí quyết thuyết trình thất bại:* Song ngữ Anh - Việt/ *Tj Walker; Ng.dịch: Lưu Hoàng Lâm, Thu Lê.* - H.: Thế giới, 2022. - 215tr.; 24cm.

658.452 B300Q/M.0182213 - M.0182214;
MP.0040868; VV.0019835 - VV.0019836

347. *Chiến lược phát triển thương hiệu quốc gia ở Nhật Bản và Hàn Quốc - Gợi ý cho Việt Nam:* Sách chuyên khảo/ *Hoàng Minh Lợi chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 234tr.; 24cm.

658.827095 Ch305L/M.0181638 - M.0181639;
MP.0040739; VV.0019740 - VV.0019741

348. *Chiến lược số trong kỷ nguyên kết nối:* Phá tan những ý niệm sai lầm về chuyển đổi số/ *Rita McGrath, Ryan McManus, Nathan*

Furr,...; Trần Hoàng dịch. - H.: Thông tin và truyền thông, 2022. - 160tr.; 27cm.

**658.4038 Ch305L/M.0182020 - M.0182021;
VV.0019754 - VV.0019755**

349. Con người 80/20 - Chín yếu tố cốt lõi của thành công 80/20 trong công việc/ Richard Koch; Ng.dịch: Thiên Kim, Anh Thy. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 268tr.; 21cm.

**658.4 C429N/M.0182473 - M.0182474;
MP.0041005**

350. Cuộc cách mạng nền tảng: Những phát triển đột phá về ứng dụng công nghệ và cách thức xây dựng mô hình kinh doanh mới/ *Geoffrey G. Parker, Marshall W. Van Alstyne, Sangeet Paul Choudary; Huỳnh Hữu Tài dịch.* - Tái bản lần 1. - H.: Công thương, 2021. - 418tr.; 24cm.

**658.872 C514C/M.0182114 - M.0182115;
MP.0040828; VV.0019790 - VV.0019791**

351. Giáo trình Marketing dịch vụ/ Nguyễn Thị Hoàng Yến. - H.: Thông tin và truyền thông, 2022. - 412tr.; 24cm.

**658.800711 Gi-108T/M.0181681 - M.0181682;
MP.0040612; VV.0019608 - VV.0019609**

352. Hiểu hết về kinh doanh = How business works/ Tân Thành dịch. - H.: Thế giới, 2022. - 351tr.; 23cm.

**658 H309H/M.0182425 - M.0182426; MP.0040982;
VV.0019879 - VV.0019880**

353. Hiểu hết về quản lý = How management works/ Kim Luyến dịch. - H.: Thế giới, 2022. - 223tr.; 23cm.

**658 H309H/M.0182429 - M.0182430; MP.0040984;
VV.0019883 - VV.0019884**

354. *Hoạch định chiến lược dự án*: Quy chuẩn về hoạch định chiến lược dự án đã được thử nghiệm thành công trong nhiều tổ chức/ *Haukur Ingi Jonasson, Helgi Thor Ingason*. - H.: Thế giới, 2020. - 410tr.; 23cm.

**658.4012 H403Đ/M.0182661 - M.0182662;
MP.0041097; VV.0019959 - VV.0019960**

355. *Kỹ năng bán hàng trực tuyến*: Thông thạo 7 công cụ ảo thúc đẩy doanh số thời Covid/ *Jeb Blount; Ng.dịch: Lâm Bảo Nhi, Nguyễn Hồng Ngọc,....* - H.: Công thương, 2022. - 367tr.; 23cm.

**658.872 K600N/M.0182112 - M.0182113;
MP.0040827**

356. *Lãnh đạo giải hồi câu hỏi hay*/ *John C. Maxwell; Deloitte Việt Nam dịch*. - Tái bản lần 5. - H.: Lao động, 2022. - 443tr.; 21cm.

**658.4092 L107Đ/M.0182094 - M.0182095;
MP.0040818; VN.0084187 - VN.0084188**

357. *Lãnh đạo không dùng quyền lực*: Sức mạnh cộng hưởng để phá tan thành trì, chuyển hóa đội ngũ, và tái tạo hợp tác/ *Keith Ferrazzi, Noel Weyrich; Trần Thị Ngôn Tuyển dịch*. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 316tr.; 21cm.

**658.4 L107Đ/M.0182467 - M.0182468;
MP.0041002**

358. *MBO - Phương pháp quản lý mục tiêu và đánh giá nhân sự chuyên nghiệp*/ *Nakashima Tetsuo; Kim Ngân dịch*. - H.: Công thương, 2022. - 367tr.; 21cm.

**658.3 Mb400P/M.0181730 - M.0181731;
MP.0040754; VN.0084136 - VN.0084137**

359. *Nghệ thuật tư duy chiến lược*: Ứng dụng của lý thuyết trò chơi trong công việc và cuộc sống/ *Avinash K. Dixit, Barry J. Nalebuff*;

Kim Phúc dịch. - Tái bản lần 1. - H.: Lao động, 2019. - 556tr.; 24cm.

**658.4012 Ngh250T/M.0182203 - M.0182204;
MP.0040863; VV.0019825 - VV.0019826**

360. Nhà lãnh đạo 360 độ/ John C. Maxwell; Ng.dịch: Hà Phương, Đặng Oanh. - Tái bản lần 15. - H.: Lao động, 2022. - 434tr.; 21cm.

**658.4092 Nh100L/M.0182092 - M.0182093;
MP.0040817; VN.0084185 - VN.0084186**

361. Những đòn tâm lý trong bán hàng/ Brian Tracy; Huyền Trang dịch. - H.: Lao động, 2023. - 331tr.; 21cm.

**658.85 Nh556Đ/M.0182130 - M.0182131;
MP.0040836; VN.0084199 - VN.0084200**

362. Phát triển kỹ năng lãnh đạo/ John C. Maxwell; Ng.dịch: Đinh Việt Hòa, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H.: Lao động, 2022. - 411tr.; 21cm.

**658.4 Ph110T/M.0182132 - M.0182133;
MP.0040837; VN.0084201 - VN.0084202**

363. Quy tắc làm việc của Google: Google tuyển dụng và giữ chân nhân tài như thế nào?/ *Laszlo Bock; Cẩm Chi dịch.* - H.: Công thương, 2022. - 428tr.; 24cm.

**658.4092 Qu600T/M.0182207 - M.0182208;
MP.0040865; VV.0019829 - VV.0019830**

364. Sếp xịn: Trở thành vị sếp khó tính thân tình/ *Kim Scott; Hường Hà dịch.* - H.: Dân trí, 2022. - 366; 24cm.

658.4 S257X/M.0182441 - M.0182442; MP.0040990

365. Tâm lý học thuyết phục: Nghệ thuật đọc vị tâm lý để thu hút và giữ chân khách hàng tiềm năng/ *Oren Klaff; Phong Trần dịch.* - H.: Công thương, 2022. - 319tr.; 20cm.

658.85 T120L/M.0181923 - M.0181924;
MP.0040730; VN.0084110 - VN.0084111

366. *Thế lưỡng nan của nhà lãnh đạo*: Vận dụng cân bằng 12 quy tắc lãnh đạo từ Seal/ *Jocko Willink, Leif Babin; Trần Trọng Hải Minh dịch*. - H.: Thế giới, 2022. - 418tr.; 21cm.

658.4 Th250L/M.0182331 - M.0182332;
MP.0040926; VN.0084317 - VN.0084318

367. *Thói quen nhà lãnh đạo*: Thức tỉnh nhà lãnh đạo vĩ đại trong bạn/ *Tô Nhật*. - H.: Thế giới, 2021. - 295tr.; 21cm.

658.409 Th428Q/M.0182070 - M.0182071;
MP.0040806; VN.0084171 - VN.0084172

368. *Thực hành Drucker*: Giải quyết 40 vấn đề của quản trị hiện đại/ *William A. Cohen; Linh M. Nguyễn dịch*. - H.: Dân trí, 2022. - 389tr.; 21cm.

658 Th552H/M.0182295 - M.0182296; MP.0040908;
VN.0084309 - VN.0084310

369. *Tôi muốn trở thành nhà lãnh đạo*/ *Phạm Duy Hiếu*. - Tái bản lần 1. - H.: Công thương, 2022. - 213tr.; 17cm.

658.4 T452M/M.0182144 - M.0182145;
MP.0040843; VN.0084209 - VN.0084210

370. *10 điều khác biệt nhất giữa kẻ làm chủ và người làm thuê*/ *Keith Cameron Smith; Khánh Chương dịch*. - Tái bản lần 5. - H.: Dân trí, 2022. - 197tr.; 21cm.

658.421 M558Đ/M.0182102 - M.0182103;
MP.0040822

371. *17 nguyên tắc vàng trong làm việc nhóm*/ *John C. Maxwell; Đức Anh dịch*. - Tái bản lần 9. - H.: Lao động, 2022. - 247tr.; 21cm.

**658.4022 M558B/M.0182134 - M.0182135;
MP.0040838**

659 – Quảng cáo và quan hệ công chúng

372. *Lời tự thú của một bậc thầy quảng cáo*/ David Ogilvy; Ng. dịch: Khánh Trang, Mạnh Linh. - Tái bản lần 3. - H.: Công thương, 2020. - 267tr.; 21cm.

**659.1 L462T/M.0182090 - M.0182091;
MP.0040816; VN.0084183 - VN.0084184**

373. *Tập bài giảng môn Quan hệ công chúng*: Dành cho đào tạo chuyên ngành Báo chí, bậc Đại học/ Vũ Thị Phương Hà chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 156tr.; 27cm.

659.20711 T123B/LCV.0003012

374. *Trust Inc.*: Từ niềm tin đến vị thế vững bền trong thời đại số/ Matthew Yeomans; Ng. dịch: Phương Thảo, Quỳnh Chi. - H.: Công thương, 2022. - 352tr.; 21cm.

**659.2 Tr521I/M.0181691 - M.0181692;
MP.0040751; VN.0084130 - VN.0084131**

700 – NGHỆ THUẬT VÀ GIẢI TRÍ

375. *Michelangelo: Cuộc đời và tác phẩm qua 500 hình ảnh*/ Rosalind Ormiston; Trần Đan Vy dịch. - H.: Dân trí, 2022. - 258tr.; 29cm.

**759.5 M302C/M.0182190 - M.0182191;
VV.0019815 - VV.0019816**

376. *Nhân vật nổi tiếng thế giới: Văn hóa và nghệ thuật*: Sách

tham khảo/ *Renzo Barsotti, Eleonora Barsotti; Cao Thu Thủy dịch.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2020. - 121tr.; 31cm.

**709.22 Nh121V/M.0182379 - M.0182380;
MP.0040958**

377. *Tản mạn kiến trúc Nam Bộ:* Một biên khảo về kiến trúc dân dụng miền Nam (Từ cuối thế kỷ 19 đến cuối thế kỷ 20). - H.: Thế giới, 2023. - 286tr.; 21cm.

**720.95977 T105M/M.0182335 - M.0182336;
MP.0040928; VN.0084319 - VN.0084320**

378. *Thiết kế lấy người dùng làm trung tâm:* Bí quyết tạo ra sản phẩm mọi khách hàng đều mong muốn/ *Don Norman; Phương Lan dịch.* - Tái bản lần 3. - H.: Công thương, 2022. - 422tr.; 23cm.

**745.2 Th308K/M.0182122 - M.0182123;
MP.0040832; VV.0019798 - VV.0019799**

379. *Rembrandt: Cuộc đời và tác phẩm qua 500 hình ảnh/* *Rosalind Ormiston; Lê Yến Nhi dịch.* - H.: Thế giới, 2022. - 258tr.; 29cm.

**759.9492 R202C/M.0182188 - M.0182189;
VV.0019813 - VV.0019814**

780 – Âm nhạc

380. *Giáo trình đàn Guitar:* Dùng cho đào tạo bậc Trung cấp văn hóa nghệ thuật quần chúng, năm thứ nhất/ *Phạm Tiến Dũng chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 152tr.; 27cm.

787.870711 Gi-108T/LCV.0003007

381. *Lạ lẫm kiếp đam mê:* Chân dung nghệ sĩ/ *Vương Tâm.* - H.: Văn học, 2023. - 199tr.; 21cm.

**780 L100L/M.0182255 - M.0182256; MP.0040889;
VN.0084283 - VN.0084284**

382. *Một số bài hát ASEAN mở rộng/ Hồ Thị Hoàng Hà chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 128tr.; 27cm.

782.42 M458S/LCV.0003009

383. *Những kẻ cuồng nhạc:* Câu chuyện về âm nhạc và não bộ/ *Oliver Sacks; Lê Ngọc Anh dịch.* - H.: Thế giới, 2022. - 378tr.; 24cm.

**781.11 Nh556K/M.0182439 - M.0182440;
MP.0040989**

384. *Tuyển tập ca khúc mang âm hưởng dân ca Việt Nam (Bắc Trung Bộ):* Dành cho giảng viên ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội/ *Nguyễn Thị Hồng Hạnh chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 168tr.; 27cm.

782.42 T527T/LCV.0003008

790 – Nghệ thuật giải trí và biểu diễn

385. *Bảo tồn nghệ thuật chèo cổ tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình:* Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Quách Đình Mạnh.* - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 123tr.; 30cm ++ Phụ lục

792.509597 B108T/LV.00010361

386. *Bảo tồn và phát huy nghệ thuật diễn xướng múa cung đình Huế:* Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Thị Ánh Hồng.* - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2020. - 141tr.; 30cm ++ Phụ lục

793.3109597 B108T/LV.00010370

387. *Bảo tồn và phát huy nghệ thuật múa rối nước tại Hà Nội:* Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Lê Thị Hồng Hà*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2019. - 151tr.; 30cm + + Phụ lục

791.509597

B108T/LV.00010346

388. *Cả năm vui khỏe cùng con:* 52 tuần với các hoạt động vui chơi và thư giãn/ *Laetitia Ganglion Bigorda, Sophie de Mullennheim; Trần Thị Ánh Thu dịch*. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2023. - 208tr.; 24cm.

790.191

C100N/M.0182455 - M.0182456;

MP.0040996

389. *Những bài tập cơ bản múa dân gian dân tộc Việt Nam:* Dành cho đào tạo huấn luyện múa, bậc Đại học, năm thứ hai/ *Lê Thị Quỳnh Phương chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 188tr.; 27cm.

793.31

Nh556B/LCV.0003011

800 - VĂN HỌC & TU TỪ HỌC

390. *Cáo Pax/ Sara Pennypacker; Mèo Xanh Biển dịch*. - H.: Hội nhà văn, 2022. - 268tr.; 21cm.

813

C108P/M.0182347 - M.0182348; MP.0040934

391. *Đọc văn sành như giáo sư văn:* Bí kíp giúp bạn đọc sách ngang tầm chuyên gia, nhưng... vui hơn!/ *Thomas C. Foster; Hồng Hạnh dịch*. - H.: Văn học, 2020. - 413tr.; 24cm.

808

Đ419V/M.0182395 - M.0182396; MP.0040966

392. *Người truyền ký ức/ Lois Lowry; Nguyễn Quỳnh Trang dịch*. - H.: Hội nhà văn, 2022. - 246tr.; 21cm.

813

Ng558T/M.0182323 - M.0182324; MP.0040922

393. *Người truyền tin*/ Lois Lowry; Thiên Thanh dịch. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 189tr.; 21cm.. - (Phần thứ ba của Người truyền ký ức)

813 Ng558T/M.0182319 - M.0182320; MP.0040920

394. *Tìm lại màu xanh*/ Lois Lowry; Phạm Quốc Hưng dịch. - H.: Hội nhà văn, 2022. - 254tr.; 21cm.. - (Phần tiếp theo của Người truyền ký ức)

813 T310L/M.0182321 - M.0182322; MP.0040921

395. *Văn hóa - văn học dưới góc nhìn liên không gian*: Tiểu luận, phê bình/ Nguyễn Văn Dân. - H.: Thế giới, 2020. - 274tr.; 21cm.

**809 V115H/M.0182667 - M.0182668; MP.0041100;
VN.0084439 - VN.0084440**

840 – Văn học tiếng Pháp và văn học ngôn ngữ Rôman

396. *Giờ ra chơi của nhóc Nicolas*/ René Goscinny, Jean-Jacques Sempé; Trác Phong dịch. - H.: Hội nhà văn, 2022. - 145tr.; 19cm.

843 Gi-460R/M.0182359 - M.0182360; MP.0040940

397. *Hoàng hậu Margot*/ Alexandre Dumas; Tố Châu dịch. - H.: Nxb. Hà Nội, 2019. - 685tr.; 24cm.

**843.7 H407H/M.0182397 - M.0182398;
MP.0040967**

398. *Nhóc Nicolas: Những chuyện chưa kể*/ Goscinny, Sempé; Ng.dịch: Trác Phong, Hương Lan. - H.: Hội nhà văn, 2022; 21cm.

T.1. - 434tr.

843 Nh419N/M.0182355 - M.0182356; MP.0040938

T.2. - 314tr.

843 Nh419N/M.0182353 - M.0182354; MP.0040937

T.3. - 450tr.

843 Nh419N/M.0182351 - M.0182352; MP.0040936

399. *Nhóc Nicolas phiên muộn/ René Goscinny, Jean-Jacques Sempé; Trác Phong dịch.* - H.: Hội nhà văn, 2022. - 161tr.; 19cm.

843 Nh419N/M.0182363 - M.0182364; MP.0040942

400. *Nhóc Nicolas và các bạn/ René Goscinny, Jean-Jacques Sempé; Trác Phong dịch.* - H.: Hội nhà văn, 2022. - 145tr.; 19cm.

843 Nh419N/M.0182361 - M.0182362; MP.0040941

401. *Những kỳ nghỉ của nhóc Nicolas/ René Goscinny, Jean-Jacques Sempé; Tô Châu dịch.* - H.: Hội nhà văn, 2022. - 169tr.; 19cm.

843 Nh556K/M.0182357 - M.0182358; MP.0040939

402. *Robinson có-tự kỷ của tôi/ Laurent Demoulin; Ng.dịch: Trần Thị Khánh Vân, Hà Thị Bích Thủy.* - H.: Hội nhà văn, 2021. - 275tr.; 21cm.

**843.4 R418C/M.0182291 - M.0182292;
MP.0040906**

403. *Việt Nam của tôi: Những câu chuyện nhận con nuôi/ Claude Coudert; Ng.dịch: Đường Công Minh, Trần Thị Hào.* - H.: Hội nhà văn, 2022. - 243tr.; 21cm.

843 V308N/M.0182309 - M.0182310; MP.0040915

**860 – Văn học tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha,
tiếng Galicia**

404. *Aleph*/ Paulo Coelho; Thiên Nga dịch. - H.: Hội nhà văn, 2021.
- 340tr.; 21cm.

869.342 A103/M.0182305 - M.0182306; MP.0040913

405. *Bút ký người đi săn*/ I. S. Turgenev; Phạm Mạnh Hùng dịch. -
H.: Nxb. Hà Nội, 2020. - 448tr.; 24cm.

**891.733 B522K/M.0182401 - M.0182402;
MP.0040969; VV.0019857 - VV.0019858**

**406. *Don Quixote - Nhà quý tộc tài ba xứ Mancha*/ Miguel De
Cervantes; Trương Đắc Vỹ dịch.** - H.: Hội nhà văn, 2022; 25cm.
T.1. - 558tr.

**863.3 D429Q/M.0182435 - M.0182436;
MP.0040986; VV.0019887 - VV.0019888**

T.2. - 621tr.

**863.3 D429Q/M.0182433 - M.0182434;
MP.0040987; VV.0019889 - VV.0019890**

890 – Văn học ngôn ngữ và họ ngôn ngữ cụ thể khác

407. *Ở lại với Côn Đảo*: Bút ký/ Trần Nguyễn Anh. - H.: Văn học,
2023. - 199tr.; 21cm.

**895.9228403 O460L/M.0182253 - M.0182254;
MP.0040888; VN.0084281 - VN.0084282**

408. *Anh lính da đen*: Tập truyện ngắn. - H.: Lao động, 2023. -
157tr.; 21cm.

**895.92234 A107L/M.0182152 - M.0182153;
MP.0040847**

409. *Bố con cá gai*/ Cho Chang-in; Nguyễn Thị Thu Vân dịch. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 336tr.; 21cm.

**895.7 B450C/M.0182333 - M.0182334;
MP.0040927**

410. *Cảm Kiều*: Thơ/ Lê Bá Thuần. - H.: Hội nhà văn, 2021. - 151tr.; 21cm.

895.92214 C104K/M.0182367 - M.0182368

411. *Chân trời cũ*/ Hồ Dzếnh. - H.: Hội nhà văn, 2022. - 182tr.; 21cm.

**895.922332 Ch121T/M.0182349 - M.0182350;
MP.0040935; VN.0084325 - VN.0084326**

412. *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*: Truyện/ Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 200tr.; 24cm.

**895.92234 Ch400T/M.0182451 - M.0182452;
MP.0040994; VV.0019899 - VV.0019900**

413. *Có một Trường Sơn như thế*: Tập thơ, văn/ Hồ Bá Thâm. - H.: Thanh niên, 2009. - 212tr.; 21cm.

**895.92214 C400M/M.0182371 - M.0182372;
MP.0040952**

414. *Dear Ralph Lauren*/ Son Bo-mi; Nguyễn Thị Thu Hà dịch. - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 408tr.; 21cm.

**895.735 D200R/M.0181963 - M.0181964;
MP.0040748**

415. *Dưới ánh mặt trời*: Tập thơ/ Hồ Bá Thâm. - H.: Thanh niên, 2010. - 320tr.; 21cm.

895.92214 D558A/MP.0040953

416. *Đi từ mùa xuân ấy*: Thơ, trường ca/ *Hồ Bá Thâm*. - H.: Văn hóa - văn nghệ, 2014. - 251tr.; 21cm.

895.92214 Đ300T/MP.0040948

417. *Đứng trước dòng sông*: Tập trường ca/ *Hồ Bá Thâm*. - H.: Thanh niên, 2014. - 182tr.; 21cm.

895.92214 Đ556T/MP.0040946

418. *Em vẫn như ngày xưa*: Truyện ngắn/ *Vương Tâm*. - H.: Văn học, 2023. - 230tr.; 21cm.

**895.92234 E202V/M.0182160 - M.0182161;
MP.0040851**

419. *Gieo mây*: Truyện ngắn/ *Nguyễn Văn Học*. - H.: Văn học, 2023. - 206tr.; 21cm.

**895.92234 Gi-205M/M.0182257 - M.0182258;
MP.0040890; VN.0084285 - VN.0084286**

420. *Gửi nhớ gửi thương*: Thơ/ *Hồ Bá Thâm*. - H.: Thanh niên, 2011. - 239tr.; 21cm.

895.92214 G553N/MP.0040947

421. *Hát cùng Hà Nội*: Thơ/ *Hồ Bá Thâm*. - H.: Thanh niên, 2014. - 201tr.; 21cm.

895.92214 H110C/MP.0040950

422. *Hỏi sông bao nhiêu tuổi*: Tản văn/ *Nguyễn Văn Học*. - H.: Văn học, 2023. - 203tr.; 21cm.

**895.9228408 H428S/M.0182237 - M.0182238;
MP.0040880; VN.0084265 - VN.0084266**

423. *Hồ Chí Minh và tác phẩm "Ngục trung nhật ký"*/ Đỗ Hoàng

Linh chủ biên, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Thị Bình. - H.: Thông tin và truyền thông, 2022. - 405tr.; 24cm.

**895.922132 H450C/M.0181678 - M.0181679;
MP.0040611; VV.0019605 - VV.0019606**

424. *Khi mùa xuân đến:* Thơ/ *Hồ Bá Thâm.* - H.: Hội nhà văn, 2014. - 217tr.; 21cm.

895.92214 Kh300M/MP.0040949

425. *Mỉm cười duyên dáng đáp lại người vô duyên/* Jeong Moon Jeong; *Nguyễn Minh Thùy dịch.* - H.: Thế giới, 2021. - 213tr.; 21cm.

**895.78508 M310C/M.0182315 - M.0182316;
MP.0040918**

426. *Một lời ước hẹn:* Tiểu thuyết/ *Kim Quyên.* - H.: Dân trí, 2023. - 291tr.; 19cm.

**895.92234 M458L/M.0182164 - M.0182165;
MP.0040853**

427. *Người chiến sỹ biên phòng/* Phan Nguyệt. - H.: Dân trí, 2023. - 245tr.; 19cm.

**895.92234 Ng558C/M.0182162 - M.0182163;
MP.0040852**

428. *Sắc bòng vương trên phố:* Tản văn/ *Lê Mạnh Thường.* - H.: Văn học, 2022. - 173tr.; 21cm.

**895.9228408 S113B/M.0182227 - M.0182228;
MP.0040875; VN.0084255 - VN.0084256**

429. *Tháng không ngày:* Tiểu thuyết/ *Trần Thị Thắng.* - H.: Dân trí, 2023. - 238tr.; 19cm.

**895.92234 Th106K/M.0182259 - M.0182260;
MP.0040891; VN.0084287 - VN.0084288**

430. *Thân thương làng*: Tập ký/ *Nguyễn Văn Học*. - H.: Văn học, 2023. - 203tr.; 21cm.

**895.9228403 Th121T/M.0182231 - M.0182232;
MP.0040877; VN.0084259 - VN.0084260**

431. *Thiết tha những mùa hoa*: Tản văn/ *Nhất Mạt Hương*. - H.: Văn học, 2023. - 203tr.; 21cm.

**895.9228408 Th308T/M.0182235 - M.0182236;
MP.0040879; VN.0084263 - VN.0084264**

432. *Thơ tình triết học*: Tập thơ/ *Hồ Bá Thâm*. - H.: Thanh niên, 2009. - 272tr.; 21cm.

895.92214 Th460T/MP.0040951

433. *Trường Sa ngày trở về*. - H.: Lao động, 2023. - 211tr.; 21cm.

**895.9228403 Tr561S/M.0182225 - M.0182226;
MP.0040874; VN.0084253 - VN.0084254**

434. *Từ ấy mùa Sen*: Thơ/ *Hồ Bá Thâm*. - H.: Thanh niên, 2021. - 170tr.; 21cm.

**895.92214 T550Â/M.0182369 - M.0182370;
MP.0040954**

435. *U23 Việt Nam*: Thơ/ *Lê Thuần*. - H.: Hội nhà văn, 2022. - 183tr.; 21cm.

895.92214 U500V/MP.0040944

436. *Vào cõi Bác xưa*. - H.: Thông tin và Truyền thông, 2021. - 394tr.; 24cm.

**895.9221008 V108C/M.0182269 - M.0182270;
VV.0019841 - VV.0019842**

437. *Vàng trắng quê*: Thơ/ *Hồ Bá Thâm*. - H.: Thanh niên, 2014. - 230tr.; 21cm.

895.92214 V122T/MP.0040945

438. *90 chân dung văn hóa văn chương Việt*: Phong Lê. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 816tr.; 24cm.

**895.92209 Ch311M/M.0182457 - M.0182458;
MP.0040997; VV.0019903 - VV.0019904**

900 – LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

439. *Bác Hồ trong lòng dân Việt Nam và trong trái tim nhân loại - Ánh mặt trời*: Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 204tr.; 21cm.

**959.704092 B101H/M.0182517 - M.0182518;
MP.0041027; VN.0084385 - VN.0084386**

440. *Bác Hồ trong lòng dân Việt Nam và trong trái tim nhân loại - Cảm hóa kỳ diệu*: Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 216tr.; 21cm.

**959.704092 B101H/M.0182527 - M.0182528;
MP.0041032; VN.0084395 - VN.0084396**

441. *Bác Hồ trong lòng dân Việt Nam và trong trái tim nhân loại - Cánh chim không mỏi*: Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 204tr.; 21cm.

**959.704092 B101H/M.0182525 - M.0182526;
MP.0041031; VN.0084393 - VN.0084394**

442. *Bác Hồ trong lòng dân Việt Nam và trong trái tim nhân loại - Chăm lo hạnh phúc cho nhân dân*: Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 204tr.; 21cm.

959.704092 B101H/M.0182521 - M.0182522;
MP.0041029; VN.0084389 - VN.0084390

443. *Bác Hồ trong lòng dân Việt Nam và trong trái tim nhân loại - Hy sinh cho dân tộc Việt Nam/ Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 220tr.; 21cm.

959.704092 B101H/M.0182515 - M.0182516;
MP.0041026; VN.0084383 - VN.0084384

444. *Bác Hồ trong lòng dân Việt Nam và trong trái tim nhân loại - Niềm tin tất thắng/ Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 196tr.; 21cm.

959.704092 B101H/M.0182529 - M.0182530;
MP.0041033; VN.0084397 - VN.0084398

445. *Bác Hồ trong lòng dân Việt Nam và trong trái tim nhân loại - Tài trí kiệt xuất/ Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 264tr.; 21cm.

959.704092 B101H/M.0182513 - M.0182514;
MP.0041025; VN.0084381 - VN.0084382

446. *Bác Hồ trong lòng dân Việt Nam và trong trái tim nhân loại - Tấm lòng cao cả/ Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 204tr.; 21cm.

959.704092 B101H/M.0182519 - M.0182520;
MP.0041028; VN.0084387 - VN.0084388

447. *Bác Hồ trong lòng dân Việt Nam và trong trái tim nhân loại - Vì sao sáng/ Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 196tr.; 21cm.

959.704092 B101H/M.0182523 - M.0182524;
MP.0041030; VN.0084391 - VN.0084392

448. *Bảo tồn và phát huy giá trị di tích đền Cờn xã Quỳnh*

Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Ngô Thị Nhung*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 182tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.742 B108T/LV.00010360

449. *Bảo tồn và phát huy giá trị di tích Đình Phú Gia (phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội):* Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Hán Thị Kim Oanh*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 128tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.731 B108T/LV.00010359

450. *Bắc hành lược ký/ Lê Quýnh.* - H.: Hội nhà văn, 2020. - 374tr.; 21cm.

**959.70272 B113H/M.0182299 - M.0182300;
MP.0040910; VN.0084311 - VN.0084312**

451. *Các bà hoàng trong vương triều Việt/ Phạm Minh Thảo.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 248tr.; 21cm.. - (Tủ sách truyền thống)

**959.70099 C101B/M.0181845 - M.0181846;
MP.0040691; VN.0084038 - VN.0084039**

452. *Các cuộc khởi nghĩa nông dân/ Phạm Trường Khang biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 224tr.; 21cm.. - (Kho tàng lịch sử Việt Nam)

**959.70099 C101C/M.0181853 - M.0181854;
MP.0040695; VN.0084046 - VN.0084047**

453. *Các vị vua, văn thần, võ tướng nổi tiếng nhà Trần/ Phạm Trường Khang biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 168tr.; 21cm.. - (Kho tàng lịch sử Việt Nam)

**959.70240922 C101V/M.0181859 - M.0181860;
MP.0040698; VN.0084052 - VN.0084053**

454. *Cải cách thể chế chính trị, kinh tế của Hồ Quý Ly và Lê*

Thánh Tông: Sách chuyên khảo/ *Lý Hoàng Mai chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 243tr.; 21cm.

959.702 C103C/M.0181907 - M.0181908;
MP.0040722; VN.0084094 - VN.0084095

455. *Chất ngọc Võ Văn Kiệt/ Nguyễn Chiến Thắng.* - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2022. - 216tr.; 24cm.

959.704092 Ch124N/M.0182453 - M.0182454;
MP.0040995; VV.0019901 - VV.0019902

456. *Chủ quyền biển đảo của nhà nước quân chủ Việt Nam trong lịch sử: Từ Chúa Nguyễn thế kỷ XVI đến năm 1945/ Đỗ Bang.* - H.: Hà Nội, 2022. - 228tr.; 24cm.

959.7 Ch500Q/M.0181632 - M.0181633;
MP.0040740; VV.0019742 - VV.0019743

457. *Di sản thế giới ở Việt Nam.* - H.: Dân trí, 2023. - 203tr.; 21cm.

959.7 D300S/M.0182239 - M.0182240;
MP.0040881; VN.0084267 - VN.0084268

458. *Di tích lịch sử 13 nhà tù trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.* - H.: Lao động, 2022. - 387tr.; 28cm.

959.7 D300T/VV.0019917 - VV.0019918

459. *Đánh thắng B52 trên bầu trời Hà Nội.* - H.: Lao động, 2023. - 248tr.; 21cm.

959.7043 Đ107T/M.0182150 - M.0182151;
MP.0040846; VN.0084211 - VN.0084212

460. *Đông Dương một nền thuộc địa nhập nhằng giai đoạn 1858 - 1954/ Pierre Brocheux, Daniel Hémery; Phạm Văn Tuấn dịch.* - H.: Thế giới, 2022. - 685tr.; 24cm.

959.703 Đ455D/M.0182031, M.0182201 - M.0182202;
MP.0040862; VV.0019759, VV.0019823 - VV.0019824

461. Đường 20 Quyết Thắng - Lịch sử, địa danh, sự tích và tri ân/ Hồ Bá Thâm chủ biên. - H.: Thế giới, 2022. - 155tr.; 21cm.

**959.7043 Đ5612/M.0183362 - M.0183363;
MP.0041559; VN.0084343 - VN.0084344**

462. Hà Nội một thuở phố và người/ Nguyễn Việt Cường sưu tầm, khảo cứu. - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 283tr.; 24cm.

**959.731 H100N/M.0182036 - M.0182037;
MP.0040789; VV.0019764 - VV.0019765**

463. Học và làm theo Bác - Danh nhân Hồ Chí Minh - Cuộc đời và những chặng đường lịch sử/ Trần Đình Huỳnh, Trần Thu Thủy. - H.: Nxb. Hà Nội, 2020. - 304tr.; 21cm.

**959.704092 H419T/M.0182489 - M.0182490;
MP.0041013; VN.0084357 - VN.0084358**

464. Hồ Chí Minh - Người dẫn dắt dân tộc Việt Nam từ đêm trường nô lệ đến mùa thu độc lập 1945/ Vũ Như Khôi chủ biên; Biên soạn: Nguyễn Văn Sáu, Vũ Thành Trung. - Tái bản lần 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 224tr.; 21cm.

**959.704092 H450C/LC.0016589 - LC.0016590;
M.0182491 - M.0182492; MP.0041014; VN.0084359 -
VN.0084360**

465. Kể chuyện gương hiếu học và những người con trung hiếu/ Trường Khang biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 220tr.; 21cm..
- (Tủ sách truyền thống)

**959.70099 K250C/M.0181849 - M.0181850;
MP.0040693; VN.0084042 - VN.0084043**

466. Kể chuyện nữ tướng Việt Nam/ Trường Khang biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 180tr.; 21cm.. - (Tủ sách truyền thống)

**959.70099 K250C/M.0181851 - M.0181852;
MP.0040694; VN.0084044 - VN.0084045**

467. *Kho báu Kinh thành Huế sau ngày thất thủ Kinh Đô/ Francois Thierry; Lê Đức Quang dịch.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 472tr.; 24cm.

**959.749029 Kh400B/M.0182028 - M.0182029;
VV.0019756 - VV.0019757**

468. *Khúc ca Trường Sơn.* - H.: Lao động, 2023. - 223tr.; 21cm.

**959.7043 Kh506C/M.0182223 - M.0182224;
MP.0040873; VN.0084251 - VN.0084252**

469. *Lịch triều tạp kỷ/ Cao Lãng biên soạn; Ng.dịch: Hoa Bằng, Hoàng Văn Lâu.* - H.: Hội nhà văn, 2021. - 601tr.; 24cm.

**959.7026 L302T/M.0182391 - M.0182392;
MP.0040964; VV.0019853 - VV.0019854**

470. *Những anh hùng trẻ tuổi trong lịch sử Việt Nam.* - H.: Dân trí, 2023. - 199tr.; 19cm.

**959.70922597 Nh556A/M.0182265 - M.0182266;
MP.0040894; VN.0084293 - VN.0084294**

471. *Những câu chuyện về Bác Hồ với chiến sĩ/ Huyền Trang sưu tầm, biên soạn.* - H.: Thanh niên, 2023. - 199tr.; 21cm.

**959.704092 Nh556C/M.0182156 - M.0182157;
MP.0040849; VN.0084215 - VN.0084216**

472. *Những câu chuyện về Bác Hồ với công nhân.* - H.: Thanh niên, 2023. - 199tr.; 21cm.

**959.704092 Nh556C/M.0182249 - M.0182250;
MP.0040886; VN.0084277 - VN.0084278**

473. *Những câu chuyện về Bác Hồ với đồng bào các dân tộc.* - H.: Thanh niên, 2023. - 199tr.; 21cm.

**959.704092 Nh556C/M.0182247 - M.0182248;
MP.0040885; VN.0084275 - VN.0084276**

474. *Những câu chuyện về Bác Hồ với giới tri thức khoa học.* - H.: Thanh niên, 2023. - 199tr.; 21cm.

**959.704092 Nh556C/M.0182158 - M.0182159;
MP.0040850; VN.0084217 - VN.0084218**

475. *Những câu chuyện về Bác Hồ với ngày Tết.* - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 199tr.; 21cm.

**959.704092 Nh556C/M.0182251 - M.0182252;
MP.0040887; VN.0084279 - VN.0084280**

476. *Những danh tướng trong lịch sử Việt Nam.* - H.: Dân trí, 2023. - 199tr.; 21cm.

**959.7092 Nh556D/M.0182241 - M.0182242;
MP.0040882; VN.0084269 - VN.0084270**

477. *Những nhà bác học nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam.* - H.: Dân trí, 2023. - 195tr.; 21cm.

**959.7092 Nh556N/M.0182243 - M.0182244;
MP.0040883; VN.0084271 - VN.0084272**

478. *Những vị vua của các triều đại Việt Nam (Từ cổ đại đến triều Trần)/ Lê Thái Dũng biên soạn.* - H.: Dân trí, 2021. - 219tr.; 21cm.

**959.70099 Nh556V/M.0182499 - M.0182500;
MP.0041018; VN.0084367 - VN.0084368**

479. *Những vụ án lớn trong lịch sử cổ, cận đại Việt Nam/ Phạm Minh Thảo biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 208tr.; 21cm.. - (Kho tàng lịch sử Việt Nam)

959.7 Nh556V/M.0181857 - M.0181858;
MP.0040697; VN.0084050 - VN.0084051

480. Quản lý di tích căn cứ Ban An ninh Cục miền Nam tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8229040/ *Phạm Nam Phong*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 146tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.772 Qu105L/LV.00010386

481. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Kiên*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 144tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.721 Qu105L/LV.00010393

482. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Thị Kim Ngân*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 140tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.783 Qu105L/LV.00010383

483. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Thị Hải*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 144tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.7153 Qu105L/LV.00010399

484. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Ngô Thế Sơn*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 127tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.731 Qu105L/LV.00010398

485. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Vũ Thị*

Nhân. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 158tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.738

Qu105L/LV.00010391

486. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 60310642/ *Quản Văn Hải*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 147tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.741

Qu105L/LV.00010376

487. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Đặng Trí Dũng*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2018. - 179tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.7153

Qu105L/LV.00010348

488. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở thành phố Sơn La gắn với phát triển du lịch*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 60310642/ *Lưu Thị Hải Anh*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2018. - 186tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.718

Qu105L/LV.00010347

489. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Trường Giang*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 155tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.7153

Qu105L/LV.00010390

490. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở thành phố Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Bùi Thị Huế*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 176tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.729

Qu105L/LV.00010395

491. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/
Trần Mạnh Lân. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2020. - 150tr.;
30cm ++ Phụ lục

959.727

Qu105L/LV.00010369

492. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/
Lê Thị Lương. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 160tr.; 30cm +
+ Phụ lục

959.733

Qu105L/LV.00010354

493. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/
Ngô Thị Thu Hương. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2018. - 169tr.;
30cm ++ Phụ lục

959.725

Qu105L/LV.00010352

494. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/
Nguyễn Thành Linh. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 149tr.;
30cm ++ Phụ lục

959.738

Qu105L/LV.00010385

495. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa:
8319042/ *Hoàng Như Loan.* - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. -
134tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.7153

Qu105L/LV.00010394

496. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/

Đàm Thị Thu Thủy. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2020. - 194tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.736

Qu105L/LV.00010368

497. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Ngô Thế Hiếu*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2020. - 174tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.727

Qu105L/LV.00010367

498. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Trần Toàn Thắng*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 165tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.736

Qu105L/LV.00010374

499. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Thị Hồng Vân*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2020. - 182tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.727

Qu105L/LV.00010373

500. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Kim Trọng*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 158tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.729

Qu105L/LV.00010384

501. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Sơn La*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 60310642/ *Tòng Thị Phương Quý*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2018. - 135tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.718

Qu105L/LV.00010351

502. *Quản lý di tích lịch sử chiến trường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Hà Văn Trình*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 176tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.7177 Qu105L/LV.00010396

503. *Quản lý di tích lịch sử văn hóa ở thị xã Từ Sơn*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 60310642/ *Lê Thị Hương*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 175tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.727 Qu105L/LV.00010375

504. *Quản lý di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh Bến Tre*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Uông Thị Cẩm Vân*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 175tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.785 Qu105L/LV.00010382

505. *Quản lý hiện vật tại Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 60310642/ *Nguyễn Cao Cường*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2018. - 100tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.731 Qu105L/LV.00010350

506. *Quản lý lễ hội Thành Tuyên, tỉnh Tuyên Quang*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Thị Thương*. - H.: Trường Đại học Văn hóa, 2019. - 144tr.: + phụ lục; 30cm ++ Phụ lục

959.7153 Qu105L/LV.00010392

507. *Quan Thái Giám trong hoàng cung Việt/ Phạm Minh Thảo*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 244tr.; 21cm.. - (Tủ sách truyền thống)

Cuốn sách kể ra một số nhân vật, dựng một số câu chuyện về một số Quan Thái Giám trong triều đình như Nguyễn Khắc Hải, thái giám của vua Lê Tương Dực, Đinh Thắng, Lương Đăng,...

**959.70099 Qu105T/M.0181847 - M.0181848;
MP.0040692; VN.0084040 - VN.0084041**

508. *Tài trí thông minh của các sứ thần Việt Nam/ Phạm Trường Khang biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 240tr.; 21cm.. - (Kho tàng lịch sử Việt Nam)

**959.70099 T103T/M.0181855 - M.0181856;
MP.0040696; VN.0084048 - VN.0084049**

509. *Tám vị vua triều Lý/ Vũ Ngọc Khánh.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 180tr.; 19cm.

**959.70230922 T104V/M.0182007 - M.0182008;
MP.0040782; VN.0084166 - VN.0084167**

510. *Vai trò của thủy quân nhà Trần trong kháng chiến chống Nguyên Mông.* - H.: Hồng đức, 2023. - 215tr.; 21cm.

**959.7024 V103T/M.0182233 - M.0182234;
MP.0040878; VN.0084261 - VN.0084262**

511. *Việt Nam thời dựng nước/ Keith Weller Taylor; Thiều Khanh dịch.* - H.: Dân trí, 2020. - 571tr.; 24cm.

**959.701 V308N/M.0182403 - M.0182404;
MP.0040970; VV.0019859 - VV.0019860**

512. *Việt Nam tranh thủ nguồn viện trợ quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975):* Luận án tiến sĩ sử học: 62220313/ *Nguyễn Văn Quyền.* - H.: Viện Lịch sử quân sự, 2016. - 177tr.; 30cm + Phụ lục

959.7043 V308N/LV.00010415

513. *Việt Nam vận hội/ Nguyễn Thế Anh.* - H.: Hội nhà văn, 2020. - 374tr.; 24cm.

**959.7 V308N/M.0182407 - M.0182408;
MP.0040972; VV.0019861 - VV.0019862**

514. *Việt sử yếu*/ Hoàng Cao Khải; Hồng Liên Lê Xuân Giáo dịch. -
H.: Hồng Đức, 2021. - 756tr.; 24cm.

959.7 V308S/M.0182423 - M.0182424;
MP.0040981; VV.0019877 - VV.0019878

515. *Vượt qua sợ hãi*: = Freedom from fear : Tư tưởng và con người Aung San Suu Kyi qua các bài viết/ Aung San Suu Kyi; Trần Trương Phúc Hạnh dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 522tr.; 24cm.

959.105092 V563Q/M.0182399 - M.0182400;
MP.0040968; VV.0019855 - VV.0019856

516. *Ý chí và sức mạnh Việt Nam - Sự kiện đáng nhớ*/ Đặng Việt Thủy biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 140tr.; 21cm.

959.7043 Y600C/M.0181873 - M.0181874;
MP.0040705; VN.0084066 - VN.0084067

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

01. Mỗi quan hệ 5.0: Trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo và robot sẽ tái định hình đời sống cảm xúc của con người như thế nào?/ Elyakim Kislev; Chi Nhân dịch. - H.: Công thương, 2022. - 356tr.; 24cm.

302 M452Q/M.0181636 - M.0181637; VV.0019736 - VV.0019737

Cùng với những cú nhấp chuột và vuốt màn hình, nhấn nút thích và chia sẻ, chúng ta cần học dần cách xây dựng đời sống cảm xúc của mình. Công nghệ khiến chúng ta trở nên linh hoạt, đa dạng và sáng tạo ngoài sức tưởng tượng trong việc thiết lập các mối quan hệ giữa con người. Trong khi nhiều người vẫn lo ngại về tình bằng hữu giữa con người và công nghệ thì cuốn sách “Mỗi quan hệ 5.0” tiết lộ rằng những sự kết nối mới mẻ này không nguy hiểm như chúng ta nghĩ, mà thay vào đó, có thể khiến đời sống xã hội và cảm xúc của chúng ta trở nên phong phú và đa dạng hơn. Song, chúng ta phải đặt câu hỏi: Thời đại của mỗi quan hệ 5.0 như thế nào? Chúng ta nên chuẩn bị như thế nào cho một thời đại như vậy? Ai đã sẵn sàng tận dụng những thay đổi này, và tại sao?

Cuốn sách sẽ dẫn người đọc ra khỏi nỗi sợ hãi và đi vào một thực tại mới. Nó mở ra những câu hỏi cơ bản đằng sau những điều thiết yếu như tình bằng hữu, niềm tin, và tình yêu, đồng thời cung cấp những ý kiến thú vị và bất ngờ về tương lai trong những năm sắp tới. Sách gồm 2 chương. Chương 1: Khái quát lịch sử các mối quan hệ và công nghệ, từ mỗi quan hệ 1.0 đến mỗi quan hệ 4.0. Chương 2: Tương lai sắp tới của mỗi quan hệ 5.0 với cuộc cách mạng nhận thức, cuộc cách mạng giác quan, cuộc cách mạng thể xác và các chỉ dẫn cho mỗi quan hệ 5.0.

02. Chuyển đổi số - Kinh nghiệm quốc tế và lộ trình cho Việt Nam: Sách chuyên khảo/ Chủ biên: Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 535tr.; 24cm.

303.4833 Ch527Đ/M.0182050 - M.0182051; MP.0040796; VV.0019567, VV.0019772 - VV.0019773

Chuyển đổi số là một trong những mục tiêu được quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp công nghệ tại Việt Nam. Chính phủ Việt Nam cũng đặc biệt quan tâm đến vấn đề chuyển đổi số trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành chương trình hay chiến lược về chuyển đổi số quốc gia, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nhận thức về chuyển đổi số song hành cùng các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Đây là điều kiện thuận lợi để Việt Nam chủ động khai thác triệt để các cơ hội mà cuộc cách mạng công nghệ mang lại và bứt phá vươn lên, thay đổi thứ hạng...

Cuốn sách cung cấp cho bạn đọc tổng quan các vấn đề chuyển đổi số, kinh nghiệm quốc tế về chuyển đổi số, thực trạng chuyển đổi số tại Việt Nam qua các trụ cột (chính phủ số, kinh tế số và xã hội số); từ đó đưa ra lộ trình chuyển đổi số cho Việt Nam trong thời đại số.

Sách gồm 07 chương:

Chương I: Hệ thống cơ sở lý luận về chuyển đổi số

Chương II: Kinh nghiệm quốc tế về chuyển đổi số

Chương III: Phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số ở Việt Nam

Chương IV: Phát triển kinh tế số ở Việt Nam

Chương V: Quá trình chuyển đổi sang xã hội số ở Việt Nam

Chương VI: Quá trình chuyển đổi số trong khu vực doanh nghiệp ở Việt Nam

Chương VII: Khuyến nghị chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số ở Việt Nam.

03. Chuyển đổi số thế nào?/ Hồ Tú Bảo, Nguyễn Nhật Quang. - H.: Thông tin và truyền thông, 2022. - 310tr.; 24cm.

303.4833 Ch527Đ/M.0181683 - M.0181684; MP.0040613; VV.0019610 - VV.0019611

Chuyển đổi số là câu chuyện mới đang diễn ra ở hầu hết các quốc gia với những mức độ và cách thức khác nhau. Ở nước ta, chuyển đổi số quốc gia đã nhanh chóng lan tỏa trên cả nước. Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" với tầm nhìn Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng. Cuốn sách “Chuyển đổi số thế nào?” Là cuốn thứ hai thuộc bộ sách căn bản về chuyển đổi số cung cấp cho bạn đọc những hiểu biết và cách thức cơ bản để thực hiện chuyển đổi số. Nội dung cuốn sách giới thiệu phương pháp luận ST-235 và trình bày về làm chuyển đổi số quốc gia, các lĩnh vực kinh tế - xã hội, các địa phương và doanh nghiệp nhìn theo phương pháp luận ST-235. Sách được chia thành 06 chương. Chương 1, tóm tắt những khái niệm và vấn đề cơ bản của chuyển đổi. Chương 2, giới thiệu phương pháp luận ST-235. 04 chương tiếp theo trình bày về làm chuyển đổi số quốc gia, các lĩnh vực kinh tế - xã hội, các địa phương và doanh nghiệp nhìn theo phương pháp luận ST-235.

04. Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: Thách thức và cơ hội (Sách tham khảo)/ Fatima Roumate chủ biên; Đinh Trọng Minh dịch. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 454tr.; 24cm.

**327.101 Tr300T/M.0182058 - M.0182059;
MP.0040800; VV.0019780 - VV.0019781**

Những năm gần đây, AI được cho là một trong những công nghệ đột phá trong thế kỷ XXI có tác động mạnh mẽ, đa chiều đến sự vận hành của quan hệ quốc tế nói chung và sự phát triển của từng quốc gia nói riêng. Nhằm bổ sung và làm sâu sắc hơn các góc nhìn mới về vai trò cũng như tác động của AI đối với ngoại giao số ở nhiều quốc gia trên thế giới, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tổ chức biên dịch và xuất bản cuốn sách “Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: Thách thức và cơ hội” gồm 14 chương, tập hợp các công trình nghiên cứu khoa học công phu của các chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ và ngoại giao đến từ nhiều quốc gia trên thế giới, cung cấp những thông tin và góc nhìn mới mẻ về chủ đề ngoại giao số.

Các chuyên gia đã vận dụng nhiều cách tiếp cận khác nhau để nêu bật các tác động qua lại giữa internet và ngoại giao, AI và ngoại giao số, đồng thời nêu lên các chủ đề mới về chương trình nghị sự ngoại giao như an ninh mạng, ngoại giao Twitter, quyền riêng tư, hay việc sử dụng các công cụ internet để thực hành ngoại giao. Bên cạnh đó, bằng cách xem xét hiện tượng ngoại giao số từ mọi góc độ, các chuyên gia không những chỉ ra các mối nguy hiểm mới từ xu hướng phát triển này, mà còn gợi ý nhiều cách thức chống lại những mối hiểm nguy đó.

Theo đánh giá của nhiều học giả, cuốn sách là một công trình nghiên cứu tóm lược nhiều kiến thức trong lĩnh vực AI và ngoại giao số theo cách thức cô đọng và dễ hiểu. Vì thế, cuốn sách hứa hẹn sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích đối với các nhà

hoạch định chính sách, các nhà ngoại giao, cũng như các chuyên gia công nghệ và đồng đảo bạn đọc hứng thú với đề tài này./.

MỤC LỤC

	<i>Lời giới thiệu</i>	3
PHẦN I	DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI	4
000 -	Tổng quát	4
100 -	Triết học và tâm lý học.....	8
200 -	Tôn giáo.....	15
300 -	Khoa học xã hội.....	10
350 -	Hành chính công và khoa học quân sự.....	47
400 -	Ngôn ngữ.....	60
500 -	Khoa học tự nhiên và toán học.....	60
600 -	Công nghệ.....	62
700 -	Nghệ thuật và giải trí.....	74
800 -	Văn học.....	77
900 -	Lịch sử và địa lý.....	85
PHẦN II	ĐIỂM SÁCH.....	99
1.	Mối quan hệ 5.0.....	99
2.	Chuyển đổi số - Kinh nghiệm quốc tế và lộ trình cho Việt Nam.....	100
3.	Chuyển đổi số thế nào?.....	101
4.	Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: Thách thức và cơ hội.....	102